

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ-CKV

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cokyvina;
- Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Công ty Cổ phần Cokyvina.

Tham dự Đại hội có: 10 đại biểu là cổ đông hoặc người đại diện được cổ đông ủy quyền. Các đại biểu tham dự Đại hội đại diện cho: 3.536.120 cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết (bao gồm cả cổ đông sở hữu cổ phần và cổ đông được ủy quyền tham dự), chiếm tỷ lệ: 88,14% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cokyvina ngày 29 tháng 4 năm 2025 đã tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua các quyết định sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

Điều 2. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu chính như sau:

- | | |
|----------------------------------|---------------------|
| - Doanh thu năm 2025: | 178.153 triệu đồng; |
| - Lợi nhuận sau thuế năm 2025: | 3.000 triệu đồng; |
| - Tỷ suất LNST/VCSH: | 6,1%; |
| - Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025: | 6,27%. |

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty.

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ năm 2024 của Công ty Cổ phần Cokyvina như nội dung đã được phê duyệt tại Đại hội, trong đó tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024 là: 5,8 % và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian thích hợp chi trả cổ tức năm 2024 nhưng không quá ngày 30/6/2025.

Điều 6. Thông qua phương án chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 như sau:



Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023:

- Thù lao HĐQT&BKS năm 2023: 154.000.000 đồng. Trong đó:

Thù lao HĐQT&BKS các thành viên chuyên trách: 107.130.435 đồng.

Thù lao HĐQT&BKS các thành viên không chuyên trách: 46.869.565 đồng.

- Hội đồng quản trị trình mức chi thù lao HĐQT&BKS năm 2024 cho các thành viên chuyên trách và không chuyên trách là: 169.400.000 đồng.

Điều 7. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát cho năm tài chính 2025:

- Trường hợp hoàn thành (bằng kế hoạch giao) chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2025 thì thù lao HĐQT & BKS là: 183.201.362 đồng.
- Thù lao HĐQT&BKS trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02%.; Tổng quỹ thù lao thực hiện của HĐQT&BKS tối đa không quá 20% mức tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách năm 2025 (bao gồm thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng giám Đốc, Phó tổng giám Đốc, Kế toán Trưởng, thành viên Ban kiểm soát chuyên trách);
- Thù lao HĐQT&BKS trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% so với mức hoàn thành kế hoạch.
- Trong trường hợp Công ty lỗ: không chi thù lao.

Điều 8. Thông qua việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán có đủ năng lực để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Điều 9. Thông qua việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán nội bộ năm 2025.

Điều 10. Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2029 như Biên bản kiểm phiếu đã công bố, cụ thể như sau:

I. Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị:

| STT | Họ và tên ứng viên | Số phiếu được bầu | Tỷ lệ bầu cử (%) trên Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội |
|-----|--------------------|-------------------|---|
| 1 | Ông Phạm Viết Huy | 4.622.740 | 130,73% |
| 2 | Ông Lý Chí Đức | 5.315.140 | 150,31% |
| 3 | Ông Nông Văn Hiếu | 2.884.050 | 81,56% |
| 4 | Bà Nguyễn Thị Mùi | 1.641.300 | 46,42% |

II.Kết quả bầu cử thành viên Ban Kiểm soát:

| STT | Họ và tên ứng viên | Số phiếu được bầu | Tỷ lệ bầu cử (%) trên Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội |
|-----|---------------------|-------------------|---|
| 1 | Ông Tạ Quang Hiệp | 3.443.750 | 97,39% |
| 2 | Ông Phạm Lê Châu | 3.634.460 | 97,36% |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Chiên | 3.442.650 | 102,78% |

Điều 11. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 biểu quyết thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nghị quyết này được lưu giữ tại Công ty theo quy định./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Phạm Viết Huy



Số: 01/BBH-ĐHĐCĐ-CKV

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2025

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần COKYVINA đã được khai mạc với sự tham dự của:

- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Lãnh đạo Công ty và toàn thể quý vị cổ đông.
- Tham dự Đại hội có: 10 cổ đông đại diện cho: 3.536.120 cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết (gồm cổ đông sở hữu cổ phần và cổ đông được uỷ quyền tham dự), chiếm tỉ lệ: 88,14 % trên tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết của Công ty.

Tại Đại hội đã nhất trí bầu **Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội; Ban Thư ký Đại hội, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, Ban Kiểm phiếu** như sau: *(100 % cổ đông biểu quyết tán thành)*:

• **Đoàn Chủ tịch gồm:**

- Ông Phạm Viết Huy : Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa.
- Ông Lý Chí Đức : Thành viên HĐQT– Tổng giám đốc Công ty Cổ phần COKYVINA;
- Ông Nông Văn Hiếu : Thành viên HĐQT.

• **Thư ký Đại hội:**

- Bà Nguyễn Thị Phương Thảo: Phó Phòng Pháp chế Tổng hợp – Thư ký Công ty – Trưởng Ban;
- Bà Nguyễn Thị Yến Ly: Chuyên viên Trung tâm Kinh doanh Dịch vụ Xuất nhập khẩu - Thành viên.

• **Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:**

- Ông Tạ Quang Hiệp – Phó Giám đốc TTKDDV GTGT - Trưởng Ban.
- Bà Vũ Thị Kim Thoa – Phó Phòng Kế toán TC - Thành viên.
- Bà Hoàng Thị Lan Hương – CV TTKD DV CUNNL - Thành viên.

• **Ban Kiểm phiếu:**

- Ông Phan Nhật Tân – Phó Giám đốc TTKD DVVT - Trưởng ban.
- Bà Nguyễn Thị Cần Thơ – CV Phòng KTTC - Thành viên.
- Ông Đỗ Xuân Hiếu – CV TTKDDV GTGT - Thành viên.

• **Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:**

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Hữu Phú – Trưởng Ban Tổ chức đọc dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cokyvina.



Biểu quyết thông qua nội dung tại Đại hội:

- *Hình thức thông qua: Biểu quyết trực tiếp.*
- *Kết quả:*
- Tổng số phiếu tán thành: 3.536.120 phiếu .Tổng số phiếu tán thành đạt tỷ lệ: 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành:0 phiếu.
- Tổng số phiếu không có ý kiến:0 phiếu.

NỘI DUNG CUỘC HỌP:

Đại hội đã nghe các báo cáo với những nội dung như sau:

I. BÁO CÁO CỦA HĐQT NĂM 2024 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2025

Đại hội đã được nghe Ông Phạm Viết Huy – Chủ tịch HĐQT báo cáo về hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch, phương hướng triển khai năm 2025. Nội dung cụ thể như bản báo cáo đã trình tại Đại hội và được đính kèm theo Biên bản họp ĐHĐCĐ này.

Biểu quyết thông qua nội dung tại Đại hội:

- *Hình thức thông qua: Biểu quyết trực tiếp.*
- *Kết quả:*
- Tổng số phiếu tán thành: 3.536.120 phiếu .Tổng số phiếu tán thành đạt tỷ lệ: 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành:0 phiếu.
- Tổng số phiếu không có ý kiến:0 phiếu.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025.

Đại hội đã được nghe Ông Lý Chí Đức – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty báo cáo về tình hình hoạt động SXKD của Công ty năm 2024 và kế hoạch, phương hướng triển khai năm 2025. Nội dung cụ thể như bản báo cáo đã trình tại Đại hội và được đính kèm theo Biên bản họp ĐHĐCĐ này.

Biểu quyết thông qua nội dung tại Đại hội:

- *Hình thức thông qua: Biểu quyết trực tiếp.*
- *Kết quả:*
- Tổng số phiếu tán thành: 3.536.120 phiếu .Tổng số phiếu tán thành đạt tỷ lệ: 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành:0 phiếu.
- Tổng số phiếu không có ý kiến:0 phiếu.

III. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Đại hội đã nghe Ông Tạ Quang Hiệp – Trưởng Ban Kiểm soát báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2024. Nội dung cụ thể như bản báo cáo đã trình tại Đại hội và được đính kèm theo Biên bản họp ĐHĐCĐ này.

Biểu quyết thông qua nội dung tại Đại hội:

- *Hình thức thông qua: Biểu quyết trực tiếp.*
- *Kết quả:*
- Tổng số phiếu tán thành: 3.536.120 phiếu .Tổng số phiếu tán thành đạt tỷ lệ: 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành:0 phiếu.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024 (đã kiểm toán)

Đại hội đã nghe ông Lý Chí Đức – Thành viên HĐQT báo cáo Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính (đã kiểm toán) của công ty năm 2024.

Biểu quyết thông qua nội dung tại Đại hội:

- *Hình thức thông qua: Biểu quyết trực tiếp.*
- *Kết quả:*
- Tổng số phiếu tán thành: 3.536.120 phiếu .Tổng số phiếu tán thành đạt tỷ lệ: 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

V. TRÌNH PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN NĂM 2025

Đại hội đã nghe ông Lý Chí Đức – Thành viên HĐQT báo cáo Tờ trình thông qua việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2025.

Biểu quyết thông qua nội dung tại Đại hội:

- *Hình thức thông qua: Biểu quyết trực tiếp.*
- *Kết quả:*
- Tổng số phiếu tán thành: 3.536.120 phiếu .Tổng số phiếu tán thành đạt tỷ lệ: 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

VI. TRÌNH PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN NỘI BỘ NĂM 2024

Đại hội đã nghe ông Nông Văn Hiếu – Thành viên HĐQT báo cáo Tờ trình thông qua việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán nội bộ năm 2025.

Biểu quyết thông qua nội dung tại Đại hội:

- *Hình thức thông qua: Biểu quyết trực tiếp.*
- *Kết quả:*
- Tổng số phiếu tán thành: 3.536.120 phiếu .Tổng số phiếu tán thành đạt tỷ lệ: 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

VII. TRÌNH PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP QUỸ VÀ TRẢ THÙ LAO HĐQT, BKS CÔNG TY NĂM 2024

Đại hội đã nghe ông Nông Văn Hiếu – Thành viên HĐQT báo cáo Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và trả thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2024.

Biểu quyết thông qua nội dung tại Đại hội:

- *Hình thức thông qua: Biểu quyết trực tiếp.*
- *Kết quả:*
- Tổng số phiếu tán thành: 3.536.120 phiếu .Tổng số phiếu tán thành đạt tỷ lệ: 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

VIII. BIỂU QUYẾT BẦU BAN BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2025 - 2029.

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Hữu Phú – Trưởng Ban Tổ chức biểu quyết thông qua việc bầu Ban Bầu cử gồm các thành viên sau:



- Ông Phan Nhật Tân – Phó Giám đốc TTKD DVVT- Trưởng ban.
- Bà Nguyễn Thị Cần Thơ – CV Phòng KTTC - Thành viên.
- Ông Đỗ Xuân Hiếu – CV TTKDDV GTGT - Thành viên.

Biểu quyết thông qua nội dung tại Đại hội:

- *Hình thức thông qua: Biểu quyết trực tiếp.*
- *Kết quả:*
- Tổng số phiếu tán thành: 3.536.120 phiếu .Tổng số phiếu tán thành đạt tỷ lệ: 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành:0 phiếu.

IX.BIỂU QUYẾT THÔNG QUA QUY CHẾ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ, BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2025-2029:

Đại hội đã nghe ông Phan Nhật Tân – Trưởng Ban Bầu cử đọc dự thảo Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2029 của Công ty Cổ phần Cokyvina.

Biểu quyết thông qua nội dung tại Đại hội:

- *Hình thức thông qua: Biểu quyết trực tiếp.*
- *Kết quả:*
- Tổng số phiếu tán thành: 3.536.120 phiếu .Tổng số phiếu tán thành đạt tỷ lệ: 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành:0 phiếu.

X. ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2025-2029 VÀ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA KẾT QUẢ BẦU CỬ.

1. Đại hội đã thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2029, chi tiết như Biên bản Kiểm phiếu đã được công bố.
2. Đại hội đã thông qua kết quả bầu cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2029, chi tiết như Biên bản Kiểm phiếu đã được công bố.

X.TÓM TẮT CÁC Ý KIẾN THẢO LUẬN TẠI CUỘC HỌP:

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty đã được nghe một số ý kiến đóng góp, góp ý của các cổ đông về đề xuất phát triển dịch vụ CNTT điện toán đám mây, hiện đang là lĩnh vực dịch vụ khá tiềm năng và có dư địa phát triển; về việc Công ty nên xem xét để có chính sách chi trả lương đầy đủ, hợp lý cho CBCNV của Chi nhánh Hà Nội, tránh thiệt thòi cho người lao động. (Chi nhánh Hà Nội hiện đang là đơn vị đang gặp khó khăn trong SXKD và đang ghi nhận kết quả kinh doanh thua lỗ).

Đoàn Chủ tịch đã trả lời đầy đủ các ý kiến, đề xuất được nêu ra để cổ đông hiểu rõ hơn về những việc Công ty đang triển khai thực hiện cũng như định hướng của Công ty đối với các lĩnh vực kinh doanh, đặc biệt là lĩnh vực CNTT. Đoàn chủ tịch đồng thời cũng tiếp thu ý kiến của cổ đông và sau Đại hội, Ban lãnh đạo sẽ họp để có giải pháp tái cơ cấu đối với Chi nhánh Hà Nội nhằm mang lại hoạt động hiệu quả trong thời gian tới cho Chi nhánh, giúp đảm bảo và cải thiện được đời sống của người lao động. Bên cạnh đó, dù đơn vị đang làm ăn thua lỗ nhưng Ban lãnh đạo Công ty sẽ đảm bảo thu nhập với mức lương tối thiểu theo quy định cho người lao động.

XI. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025.

Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Trưởng Ban Thư ký Đại hội đọc Biên bản họp và Nghị quyết của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cokyvina.

Biểu quyết thông qua nội dung tại Đại hội:

- *Hình thức thông qua: Biểu quyết trực tiếp.*
- *Kết quả:*
- Tổng số phiếu tán thành: 3.536.120 phiếu .Tổng số phiếu tán thành đạt tỷ lệ: 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

Trên đây là toàn bộ nội dung của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cokyvina.

Xin trân trọng cảm ơn./.

TM. BANTHƯ KÝ
Trưởng Ban



Nguyễn Thị Phương Thảo

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Phạm Viết Huy



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

Hôm nay, ngày 29 tháng 04 năm 2025 tại tầng 2 Trụ sở làm việc Công ty Cổ phần Cokyvina số 178 Triệu Việt Vương, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà nội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm có:

- | | |
|---------------------------|--------------|
| 1- Ông Tạ Quang Hiệp | - Trưởng ban |
| 2- Bà Vũ Thị Kim Thoa | - Thành viên |
| 3- Bà Hoàng Thị Lan Hương | - Thành viên |

Cùng tiến hành thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Cokyvina (Mã chứng khoán CKV), như sau:

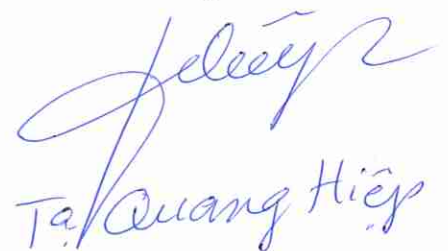
- Tổng số cổ đông của Công ty là 237 cổ đông, đại diện cho 4.012.000 cổ phần (không bao gồm cổ phiếu quỹ 38.000 cổ phần không có quyền biểu quyết) chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự Đại hội là 10 người, đại diện cho 3.536.120 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 88,14% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ của Công ty , Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cokyvina là hợp lệ.

Vậy Ban Kiểm tra tư cách cổ đông xin Báo cáo trước Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn!

T/M.Ban kiểm tra
Trưởng Ban


Tạ Quang Hiệp

CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

Số 178 Phố Triệu Việt Vương, P. Nguyễn Du, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội


DANH SÁCH CỔ ĐÔNG DỰ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 (ngày 29/04/2025)

| Stt | Họ và tên cổ đông | | Số CP sở hữu | Số CP được UQ | Tổng số CP có quyền biểu quyết | Ghi chú |
|---------------------|-------------------------|--------------------------|--------------|---------------|--------------------------------|------------------|
| | Cổ đông đăng ký tham dự | Cổ đông ủy quyền tham dự | | | | |
| ĐẠI DIỆN VỐN,TVHĐQT | | | 34.500 | 2.055.250 | 2.089.750 | |
| 1 | Phạm Viết Huy | | - | 793.800 | 793.800 | CTHĐQT |
| 2 | Lý Chí Đức | | 34.500 | 666.100 | 700.600 | TVHĐQT, TGD |
| 3 | Nông Văn Hiếu | | - | 595.350 | 595.350 | TVHĐQT |
| CỔ ĐÔNG LỚN | | | - | 1.266.600 | 1.266.600 | |
| 4 | Hoàng Thị Thu Hiền | | - | 472.200 | 472.200 | |
| 5 | Nguyễn Thị Mùi | | - | 794.400 | 794.400 | |
| CỔ ĐÔNG KHÁC | | | 169.670 | 10.100 | 179.770 | |
| 6 | Phạm Ngọc Ninh | | 82.020 | - | 82.020 | |
| 7 | Phan Thị Thanh Sâm | | 29.000 | 10.100 | 39.100 | |
| 8 | Đỗ Văn Huy | | 52.500 | | 52.500 | |
| 9 | Trần Thị Minh | | 4.650 | | 4.650 | |
| 10 | Nguyễn Thị Chiên | | 1.500 | | 1.500 | |
| | | | | | | tỷ lệ biểu quyết |
| Tổng cộng | | | 204.170 | 3.331.950 | 3.536.120 | 88,14% |

Hà Nội, Ngày 29 tháng 04 năm 2025

T/M BAN KIỂM TRA TỰ CÁCH CỔ ĐÔNG

TRƯỞNG BAN


T/ Trương Hiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

Hôm nay, lúc 10 giờ 15 phút, ngày 29 tháng 04 năm 2025, tại Phòng họp Tầng 2 – Tòa nhà COKYVINA, 178 Triệu Việt Vương, Hà Nội, chúng tôi gồm có:

- | | | |
|--------------------------|--------------------|---------------|
| a. Ông Phan Nhật Tân | – Phó GD TTKD DVVT | - Trưởng Ban. |
| b. Bà Nguyễn Thị Cần Thơ | – CV Phòng KTTC | - Thành viên. |
| c. Ông Đỗ Xuân Hiếu | – CV TTKD GTGT | - Thành viên. |

Được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 bầu vào Ban kiểm phiếu để tiến hành kiểm phiếu bầu cử các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 5 năm (2025 – 2029).

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp Việt Nam
- Căn cứ vào Điều lệ về Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần COKYVINA
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã tiến hành bầu cử các thành viên HĐQT và BKS của Công ty COKYVINA nhiệm kỳ 2025 – 2029 theo nguyên tắc dồn phiếu với số lượng cổ phiếu tham dự như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **4.012.000** cổ phiếu.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp: 3.536.120 cổ phiếu, chiếm 88,14% cổ phần có quyền bầu cử.

A/ DANH SÁCH CÁC ỨNG CỬ VIÊN ĐÃ ĐƯỢC ĐHĐCĐ NHẤT TRÍ THÔNG QUA, GỒM:

I. Danh sách ứng cử viên vào HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2029, gồm:

1. Ông Phạm Viết Huy
2. Ông Lý Chí Đức
3. Ông Nông Văn Hiếu
4. Bà Nguyễn Thị Mùi

II. Danh sách ứng cử viên vào BKS nhiệm kỳ 2025 – 2029, gồm:

1. Ông Tạ Quang Hiệp
2. Ông Phạm Lê Châu
3. Bà Nguyễn Thị Chiên

III. Kết quả kiểm phiếu:

| STT | NỘI DUNG | HĐQT | BKS |
|-----|---------------------------|------|-----|
| 1 | Số phiếu bầu cử phát ra | 10 | 10 |
| 2 | Số phiếu bầu cử thu về | 10 | 10 |
| 3 | Số phiếu bầu cử hợp lệ | 10 | 10 |
| 4 | Số phiếu bầu không hợp lệ | 0 | 0 |

B/ KẾT QUẢ BẦU CỬ

I. Kết quả bầu cử thành viên HĐQT

| STT | Họ và Tên | Số phiếu được bầu | Tỷ lệ bầu cử (%) trên Tổng số cp có mặt tham dự đại hội |
|-----|-------------------|-------------------|---|
| 1 | Ông Phạm Viết Huy | 4.622.740 | 130,73% |
| 2 | Ông Lý Chí Đức | 5.315.140 | 150,31% |
| 3 | Ông Nông Văn Hiếu | 2.884.050 | 81,56% |
| 4 | Bà Nguyễn Thị Mùi | 1.641.300 | 46,42% |

II. Kết quả bầu cử thành viên BKS

| STT | Họ và Tên | Số phiếu được bầu | Tỷ lệ bầu cử (%) trên Tổng số cp có mặt tham dự đại hội |
|-----|---------------------|-------------------|---|
| 1 | Ông Tạ Quang Hiệp | 3.443.750 | 97,39% |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Chiên | 3.634.460 | 102,78% |
| 3 | Ông Phạm Lê Châu | 3.442.650 | 97,36% |

III. Kết quả

Căn cứ vào quy định của pháp luật hiện hành, thể lệ bầu cử đã được công bố và kết quả kiểm phiếu, ban kiểm phiếu xin công bố kết quả bầu cử và xác định thành viên HĐQT và BKS của Công ty cổ phần COKYVINA nhiệm kỳ 2025 – 2029, như sau:

1. Thành viên HĐQT

| STT | Họ và Tên | Số phiếu được bầu | Tỷ lệ bầu cử (%) trên Tổng số cp có mặt tham dự đại hội |
|-----|-------------------|-------------------|---|
| 1 | Ông Phạm Viết Huy | 4.622.740 | 130,73% |
| 2 | Ông Lý Chí Đức | 5.315.140 | 150,31% |

| | | | |
|---|-------------------|-----------|--------|
| 3 | Ông Nông Văn Hiếu | 2.884.050 | 81,56% |
| 4 | Bà Nguyễn Thị Mùi | 1.641.300 | 46,42% |



2. Thành viên BKS

| STT | Họ và Tên | Số phiếu được bầu | Tỷ lệ bầu cử (%) trên Tổng số cp có mặt tham dự đại hội |
|-----|---------------------|-------------------|---|
| 1 | Ông Tạ Quang Hiệp | 3.443.750 | 97,39% |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Chiên | 3.634.460 | 102,78% |
| 3 | Ông Phạm Lê Châu | 3.442.650 | 97,36% |

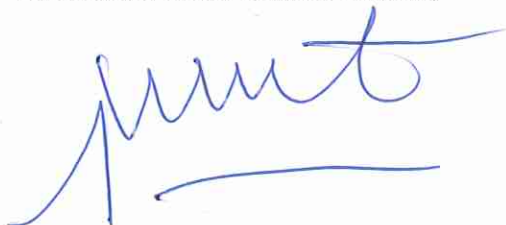
Việc kiểm phiếu hoàn tất lúc 10 giờ 45 phút cùng ngày. Biên bản này được lập tại chỗ và được mọi thành viên Ban kiểm phiếu thống nhất ký tên xác nhận.

Biên bản này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua cùng ngày.

Ban kiểm phiếu xin giao lại Biên bản kiểm phiếu cho Đoàn chủ tịch.

| CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU | |
|--|--|
|  Nguyễn Thị Cần Thơ |  Đỗ Xuân Hiếu |

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Phan Nhật Tân

TM. ĐHDCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CHỦ TỊCH ĐOÀN CHỦ TỊCH



Phạm Viết Huy



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----oOo-----

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 2025

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần COKYVINA được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên thành công tốt đẹp, Công ty cổ phần Cokyvina kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, cụ thể như sau:

ĐIỀU I. Mục tiêu:

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của toàn bộ cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

ĐIỀU II. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội:

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Cổ đông là pháp nhân, thể nhân hoặc cổ đông được uỷ quyền, nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày đăng ký cuối cùng 31/03/2025 được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

2. Quyền của cổ đông tham dự Đại hội:

- Mỗi cổ đông, người được uỷ quyền tham dự Đại hội phải mang theo chứng minh thư hoặc hộ chiếu và thư mời tham dự đại hội xuất trình với Ban kiểm tra tư cách đại biểu;
- Cổ đông, người được uỷ quyền tham dự đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, người được uỷ quyền tham dự đại hội vi phạm quy chế này thì tùy mức độ cụ thể, Chủ tịch Đoàn sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điều khoản Luật doanh nghiệp quy định, hoặc mời ra khỏi hội trường khi có hành vi làm mất an ninh, trật tự Đại Hội;

- Cổ đông, người được uỷ quyền tham dự đại hội đến Đại hội muộn (không quá 15 phút) có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Đoàn Chủ tịch không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
 - Các cổ đông, người được uỷ quyền tham dự đại hội khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết.
 - Cổ đông chỉ được thực hiện các quyền của cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
3. Nghĩa vụ của các cổ đông, người được uỷ quyền khi tham dự đại hội:
- Tham gia hoặc uỷ quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ của Công ty.
 - Tuân thủ các quy định tại Quy chế làm việc này.
 - Hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và đăng ký phát biểu, thảo luận theo mẫu của Quy chế làm việc cho Ban Thư ký Đại hội.
 - Nghiêm túc chấp hành an ninh, trật tự, nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng sự điều hành của Đoàn chủ tịch và kết quả làm việc tại Đại hội.
 - Khi phát biểu, thảo luận cần đăng ký trước nội dung cho Đoàn chủ tịch và cần phải có thái độ văn minh, lịch sự, không được dùng những từ ngữ mang tính xúc phạm cá nhân, tập thể khác.
 - Sẽ bị tước quyền tham dự Đại hội bởi Chủ tịch Đoàn khi có những hành vi làm mất an ninh, trật tự tại Đại hội hoặc không tuân theo quy trình thảo luận của Quy chế làm việc.

ĐIỀU III. Uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông:

1. Cổ đông có thể uỷ quyền cho đại diện của mình tham gia vào các vấn đề của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được uỷ quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được uỷ quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được uỷ quyền phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty. Người được uỷ quyền không được uỷ quyền lại cho người thứ ba.
2. Việc cử đại diện, uỷ quyền, thay đổi đại diện và người được uỷ quyền phải được thực hiện bằng văn bản gốc theo đúng những quy định sau:
 - Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản gốc Giấy uỷ quyền phải được ký tươi – chữ ký trực tiếp của chính cổ đông đó.
 - Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản gốc Giấy uỷ quyền phải được ký, đóng dấu kèm theo tài liệu chứng minh người ký có đủ thẩm quyền đại diện cho pháp nhân/tổ chức đó và phải phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức nước ngoài thì văn bản gốc Giấy uỷ quyền phải được ký, đóng dấu và có xác nhận của cơ quan đại diện quyền lợi hợp pháp của quốc gia mà pháp nhân/tổ chức đó mang quốc tịch tại Việt Nam (Đại sứ quán/Lãnh sự quán...).

N.0100
CÔM
CỔ
COK
YANH P

ĐIỀU IV. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội :

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả các cổ đông bằng phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và được uỷ quyền. Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của trên 50 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội trừ khi có các quy định khác của pháp luật.

2. Cách thức biểu quyết:

Cổ đông hoặc người được uỷ quyền thực hiện việc biểu quyết đề đồng ý, hoặc không đồng ý, hoặc có ý kiến khác cho một vấn đề phải thông qua tại đại hội, bằng cách giơ cao phiếu biểu quyết.

- Khi biểu quyết mặt trước của phiếu biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tịch.
- Ghi nhận kết quả phiếu biểu quyết của cổ đông và người được uỷ quyền được thực hiện bởi Ban Kiểm phiếu và Ban Thư ký ghi chép số liệu.

3. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

3.1 Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của trên 50 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội gồm:

- a. Báo cáo của HĐQT năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 và biểu quyết.
- b. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và biểu quyết.
- c. Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và biểu quyết.
- d. Báo cáo tài chính rút gọn năm 2024 đã được kiểm toán.
- e. Trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, trích lập quỹ, trả thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2024 và biểu quyết.
- f. Trình phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025 và biểu quyết.
- g. Trình phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán nội bộ năm 2025 và biểu quyết.

3.2 Đại hội tiến hành bầu cử thành viên BKS, thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2029 và biểu quyết thông qua: Kết quả bầu cử thành viên BKS, thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2029.

ĐIỀU V. Phát biểu ý kiến tại đại hội:

1. Nguyên tắc:

34716
CÔNG TY
HÀNG
VINA
CÔNG HÀ



Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn Chủ tịch (Thông qua Ban Thư ký đại hội và theo mẫu đính kèm) và được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn, văn minh, lịch sự, tôn trọng, tránh trùng lặp và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Đoàn Chủ tịch đại hội sẽ sắp xếp cho các cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời sẽ giải đáp các thắc mắc của các cổ đông bằng văn bản sau khi không còn đủ thời gian.

ĐIỀU VI. Trách nhiệm của Đoàn chủ tịch:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo chương trình Đại hội dự kiến đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Hướng dẫn các đại biểu, cổ đông thảo luận theo quy chế làm việc và có trật tự.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết.
- Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội một cách hợp lệ, đảm bảo an ninh, trật tự tại Đại Hội; Chủ tịch Đoàn có quyền mời những cá nhân, tổ chức có hành vi không tuân theo Quy chế làm việc này hoặc có hành vi làm mất an ninh, trật tự ra khỏi Hội trường tổ chức Đại hội.

ĐIỀU VII. Trách nhiệm của Thư ký đại hội:

Thư ký Đại hội do Đoàn chủ tịch giới thiệu tại Đại hội có trách nhiệm:

- Ghi chép trung thực nội dung, diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội.
- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo biên bản, nghị quyết của Đại hội.

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Cokyvina được trình bày trước Đại hội và được sự chấp thuận của trên 50 % số cổ đông có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua.

Quy chế này có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cokyvina thông qua và chấm dứt hiệu lực sau khi kết thúc Đại hội.

Kính trình Đại hội thông qua./.



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024 VÀ PHƯƠNG
HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2025**

Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cokyvina đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. HĐQT đã thực hiện việc quản lý, định hướng chiến lược kinh doanh, giám sát công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc. HĐQT thực hiện việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và xin báo cáo với toàn thể cổ đông về hoạt động của HĐQT trong năm 2024. Nội dung cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH THỰC HIỆN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2020-2024

I. Tóm tắt kết quả SXKD thực hiện 5 năm giai đoạn 2020-2024:

Đơn vị tính: Triệu đồng./.

| STT | Tên chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 | Tổng Cộng |
|-----|----------------------|----------|----------|----------|----------|----------|-----------|
| 1 | Tổng Doanh thu | 433.688 | 482.091 | 555.279 | 810.343 | 909.725 | 3.191.126 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | 450 | 4.486 | 2.156 | 2.472 | 2.773 | 12.337 |
| 3 | Tỷ lệ chi trả cổ tức | 10 % | 11% | 11% | 11% | 5,8% | |
| 4 | Tỷ suất LNST/VCSH | 0,92% | 9,13% | 4,39% | 5,03% | 5,64% | |

Ghi chú: Vốn chủ sở hữu được xác định bằng Vốn điều lệ + quỹ đầu tư phát triển là: 49.142 triệu đồng.

B. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Công ty Cổ phần Cokyvina đã đạt và vượt kế hoạch đề ra trong năm 2024, với các chỉ số kinh doanh đều đạt từ 100% trở lên, cho thấy Công ty đã có một năm hoạt động hiệu quả, dù thị trường có nhiều thách thức. Tổng doanh thu vượt kế hoạch 5,8% và lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch 2% là kết quả đến từ chiến lược bán hàng hiệu quả, tận dụng tốt các cơ hội và mở rộng thị trường và khẳng định Công ty đã có

các chính sách kiểm soát khá tốt chi phí sản xuất, chi phí tài chính và chi phí vận hành.

Số liệu kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2024:

Đơn vị tính: Triệu đồng./

| TT | Chỉ tiêu | Kế hoạch được giao năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | Tỉ lệ hoàn thành |
|----|---|-----------------------------|--------------------|------------------|
| 1 | Tổng doanh thu (DT bán hàng, DT Tài chính, Thu nhập khác) | 860.000 | 909.725 | 105,8% |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | 2.720 | 2.773 | 102% |
| 4 | Tỉ suất LNST/VCSH | 5,53 % | 5,64% | 102 % |
| 5 | Tỉ lệ chi trả cổ tức | 5% | 5,8% | 116 % |

Ghi chú: Vốn chủ sở hữu được xác định bằng Vốn điều lệ + quỹ đầu tư phát triển là: 49.142 triệu đồng.

II. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, các thành viên HĐQT đã luôn tích cực phối hợp công tác điều hành trong hoạt động SXKD. HĐQT đã tổ chức thành công kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2024, đưa ra phương hướng, kế hoạch hoạt động và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện công tác quản lý điều hành SXKD. Các công việc thực hiện trong năm 2024:

1. Năm 2024, thực hiện theo các chủ trương, định hướng đúng đắn của HĐQT, Công ty đã vượt qua mọi khó khăn, tháo gỡ được nhiều vướng mắc gặp phải trong quá trình SXKD và đã hoàn thành được chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.
2. HĐQT tổ chức các phiên họp định kì; thường xuyên tiến hành lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản và ban hành các Nghị quyết để quyết định các nội dung quan trọng liên quan đến hoạt động SXKD, tài chính, bộ máy tổ chức...thuộc thẩm quyền của mình. Các báo cáo quản trị, báo cáo thường niên và các báo cáo định kỳ khác của Công ty hàng năm đều được lập và công bố thông tin đầy đủ theo quy định của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và các cơ quan nhà nước liên quan.
3. HĐQT kiểm tra và sát sao trong công tác quản lý và hoạt động chung của Công ty để nêu ra các hạn chế, thiếu sót đang tồn tại, đồng thời đưa ra các biện pháp khắc phục cụ thể để yêu cầu Ban Tổng giám đốc tổ chức thực hiện.



4. Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc luôn chú trọng tới công tác quản lý tài chính, tiết kiệm chi phí và thu hồi công nợ của toàn Công ty.
5. Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc chú trọng đến công tác xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực đảm bảo chất lượng, đồng bộ tạo nền móng cho sự phát triển vững mạnh, lâu dài của Công ty.

III. Phối hợp hoạt động với Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát

1. HĐQT luôn theo sát và có những chỉ đạo kịp thời, cần thiết và hiệu quả đối với Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra và có những định hướng đúng đắn giúp Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động của Công ty thật hiệu quả.
2. Qua công tác giám sát, kiểm tra, HĐQT đánh giá cao việc nỗ lực thực hiện đúng chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc đối với các nhiệm vụ, các định hướng của HĐQT và theo đúng các quy chế của Công ty và theo quy định của pháp luật.
3. Các đề xuất của Ban Tổng Giám đốc đối với HĐQT đều được nghiên cứu, thảo luận và có ý kiến chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.

C. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện năm 2025

I. Chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh dự kiến năm 2025 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2025 |
|----|----------------------|-------------|-------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 178.153 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 3.000 |
| 3 | Tỷ suất LNST/VCSH | % | 6,1 |
| 4 | Tỷ lệ chi trả cổ tức | % | 6,27 |

II. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2025 như sau:

HĐQT Công ty đưa ra kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2025 như sau:

1. Tổ chức các phiên họp định kỳ hàng quý. Tại phiên họp, HĐQT nghe báo cáo, phương hướng hoạt động và những kiến nghị của Ban Tổng Giám đốc, thảo luận, thông qua các báo cáo và đưa ra phương hướng hoạt động, giải quyết các khó khăn còn tồn tại của Công ty.

Phạm Viết Huy

Số: 02.../BC-CKV-TGD

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VỀ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

Kính thưa: Quý vị Cổ đông

Năm 2024, mặc dù thị trường Viễn thông - CNTT nói riêng và thị trường chung gặp khá nhiều khó khăn và sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt song Công ty Cổ phần Cokyvina đã có một năm hoạt động hiệu quả với sự tăng trưởng đồng đều ở cả doanh thu và lợi nhuận, vẫn duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh, ổn định được việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, đảm bảo tỉ lệ chi trả cổ tức, hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Có được kết quả này là nhờ vào tinh thần quyết tâm cao vượt mọi khó khăn, cùng sự chung sức, đồng lòng của tập thể Ban lãnh đạo cũng như toàn thể CBCNV.

Thay mặt Ban Tổng giám đốc, tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể năm 2024 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2025 như sau:

A- HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

I. Kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2024:

Đơn vị tính: triệu đồng./

| TT | Chỉ tiêu | Kế hoạch được giao năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | Tỉ lệ hoàn thành |
|----|---|-----------------------------|--------------------|------------------|
| 1 | Tổng doanh thu (DT bán hàng, DT Tài chính, Thu nhập khác) | 860.000 | 909.725 | 105,8% |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | 2.720 | 2.773 | 102% |
| 4 | Tỉ suất LNST/VCSH | 5,53% | 5,64% | 102% |
| 5 | Tỉ lệ chi trả cổ tức | 5% | 5,8% | 116% |

Ghi chú: - Vốn chủ sở hữu được xác định bằng Vốn điều lệ + quỹ đầu tư phát triển là: 49.142 triệu đồng.

II. Tổng hợp doanh thu trong và ngoài Tập đoàn VNPT giai đoạn 2023 - 2024

Đơn vị tính: đồng./

| Chỉ tiêu Doanh thu | 2023 | 2024 |
|------------------------------------|------------------------|------------------------|
| Doanh thu trong VNPT | 800.130.144.723 | 839.027.623.441 |
| Tỷ trọng DT trong VNPT/Tổng DT (%) | 98,7 | 92,4 |
| Doanh thu ngoài VNPT | 10.213.768.356 | 69.218.007.679 |
| Tỷ trọng DT ngoài VNPT/Tổng DT (%) | 1,3 | 7,6 |
| Trong đó DT DV Công nghệ thông tin | 8.243.266.000 | 17.405.984.219 |
| Tỷ trọng DT DV CNTT/Tổng DT (%) | 1,02 | 1,92 |
| Tổng Doanh thu | 810.343.913.079 | 908.245.631.120 |

III. Đánh giá kết quả hoạt động năm 2024:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

Công ty Cổ phần Cokyvina đã đạt và vượt kế hoạch đề ra trong năm 2024, với các chỉ số kinh doanh đều đạt từ 100% trở lên, cho thấy Công ty đã có một năm hoạt động hiệu quả, dù thị trường có nhiều thách thức.

Tổng doanh thu vượt kế hoạch 5,8% và lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch 2% là kết quả đến từ chiến lược bán hàng hiệu quả, tận dụng tốt các cơ hội và mở rộng thị trường và khẳng định Công ty đã có các chính sách kiểm soát khá tốt chi phí sản xuất, chi phí tài chính và chi phí vận hành.

Cụ thể từng lĩnh vực hoạt động của Công ty được thể hiện như sau:

a. Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ ủy thác nhập khẩu:

- Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ ủy thác nhập khẩu năm 2024 kế hoạch được giao đã hoàn thành khả quan với doanh thu đạt: **3.045.322.677 đồng** (tăng trưởng 170,7% so với năm 2023). Lợi nhuận ròng giao: **1.989.000.000 đồng**, lợi nhuận thực hiện là: **1.996.544.227 đồng** (đạt 100,4% so với KH được giao và tăng trưởng 382% so với năm 2023).
- Năm 2024 lĩnh vực này có 1 số khó khăn như:
 - Thị trường cạnh tranh mạnh mẽ, phải giảm giá và/hoặc cung cấp những dịch vụ miễn phí nên tỷ suất Lợi nhuận giảm nhiều.

- Thời gian triển khai các hợp đồng này dài, mất nhiều thời gian và nhân sự thực hiện.
- Các Nghị định, thông tư và các qui định của nhà nước và cơ quan quản lý thay đổi liên tục, qui định về loại giấy phép nhiều hơn và gần đây các bộ ngành quản lý sáp nhập nên mất nhiều thời gian trong việc xin cấp phép, làm các thủ tục pháp lý liên quan. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến việc phải chịu nhiều sức ép về tiến độ giao hàng từ chủ đầu tư và có nhiều rủi ro phát sinh chi phí lưu kho bãi đối với việc thực hiện các hợp đồng đang triển khai.
- Dư địa để phát triển lĩnh vực ủy thác XNK không còn nhiều, chính vì vậy để tăng doanh thu ở lĩnh vực XNK, Công ty cần phải chuyển đổi sang hình thức khác như nhập khẩu mua bán trực tiếp, đại diện các nhà cung cấp nước ngoài tham dự thầu trong nước,...

b. Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ logistics:

- Trong năm 2024, Công ty tiếp tục thực hiện dịch vụ cho thuê 54 xe ô tô các loại: 5 chỗ, 7 chỗ và 16 chỗ ngồi. Doanh thu giao: **8.450.000.000 đồng**, doanh thu thực hiện đạt: **8.867.789.271 đồng** (hoàn thành 105% so với KH giao và tăng trưởng 115,4% so với cùng kỳ năm 2023). Lợi nhuận gộp năm 2024: **3.033.149.512 đồng** (tăng trưởng 117,5% so với năm 2023). Năm 2025, lĩnh vực này phải đối mặt với nhiều khó khăn do chủ trương cải tổ bộ máy, tiết kiệm chi phí của các chủ đầu tư, tuy nhiên Công ty vẫn mở rộng được thị trường, ký được nhiều đơn hàng mới và hoàn thành các chỉ tiêu đặt ra.
- Về vận hành kinh doanh kho bãi, Công ty kiên trì theo định hướng đầu tư bài bản, chuyên nghiệp, sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu thuê kho bãi, vận chuyển của đối tác và luôn nỗ lực khai thác, tìm kiếm các khách hàng mới. Kết quả thu được năm 2024 là hầu hết diện tích tại kho Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội đã được ký hợp đồng thuê với tổng diện tích thuê là: 3.355m² (phủ 99% tổng diện tích kho sẵn có) với doanh thu là: **2.441.829.310 đồng** (đạt 98,4% KH và tăng trưởng 108,2% so với năm 2023), thời gian trống khi trả kho là: 1%/năm và 100% các hợp đồng ký dài hạn từ 1 năm trở lên.

c. Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ giá trị gia tăng:

Trong năm 2024, lĩnh vực dịch vụ giá trị gia tăng, CNTT của Công ty đang phát triển tốt với doanh thu giao: **40.000.000.000 đồng**, doanh thu thực hiện đạt: **111.334.593.463 đồng** (hoàn thành 278% KH và tăng trưởng mạnh với tỉ lệ 1.468,7% so với năm 2023). Lợi nhuận gộp giao: **2.500.000.000 đồng**, thực hiện đạt: **3.478.447.079 đồng** (hoàn thành 139 % KH và tăng trưởng 189,3% so với năm 2023). Trong đó, doanh thu dịch vụ CNTT đạt: **17.405.984.219 đồng** chiếm 1,92% trên Tổng doanh thu. Tỷ trọng doanh thu dịch vụ CNTT/Tổng doanh thu: tăng từ:

8.243.266.000 đồng (chiếm 1,02% năm 2023) lên: **17.405.984.219 đồng** (chiếm 1,92% năm 2024). Mặc dù doanh thu từ dịch vụ CNTT vẫn chiếm một tỷ trọng nhỏ so với tổng doanh thu nhưng sự tăng trưởng khá ấn tượng trên cho thấy lĩnh vực đang được Công ty đầu tư, đẩy mạnh, có tiềm năng phát triển tốt trong tương lai.

- Liên quan đến lĩnh vực này, Công ty đã triển khai nhiều dự án và dịch vụ mới quan trọng bao gồm:
 - Dịch vụ xác thực thẻ CCCD gắn chip hợp tác với Cục C06 Bộ Công an;
 - Dịch vụ Viễn thông cố định mặt đất gồm: dịch vụ truyền số liệu, dịch vụ thuê kênh riêng, dịch vụ kết nối Internet, Dịch vụ mạng riêng ảo, Dịch vụ hội nghị truyền hình, Dịch vụ thư điện tử, Dịch vụ truy nhập Internet băng rộng có tốc độ tải thông tin xuống từ 256 kb/s trở lên.
 - Cung cấp thiết bị HN212 là đầu cuối đọc thông tin trên thẻ CCCD gắn chip để trở thành nhà cung cấp dịch vụ toàn trình cho dịch vụ xác thực thẻ CCCD gắn chip tại Việt Nam.
 - Kết hợp với Vinaphone để thực hiện các dự án cung cấp kênh truyền.
 - Hoàn thiện hệ thống xác thực Căn cước công dân gắn chip với khả năng xử lý cao và an toàn hơn so với hệ thống cũ. Đồng thời tiếp tục phát triển dịch vụ xác thực thẻ CCCD gắn chip, với sản lượng năm 2024 đạt khoảng 3 triệu request, tương đương doanh số gần 10 tỷ đồng.
 - Cung cấp sản phẩm đọc thẻ căn cước công dân ra thị trường MF360 cho HB Bank và HN212 cho VNPT các tỉnh thành.
 - Nghiên cứu, triển khai, cung cấp sản phẩm Băng tải co rút Telescopic cho Vnpost đi kèm với tự động hóa dây truyền.
 - Thực hiện triển khai hệ thống nhận diện khuôn mặt, biển số xe, kiểm soát vào ra/Giám sát an ninh cho Trụ sở Công an thành phố Hà Nội.
 - Phối hợp với Media và Vinaphone để triển khai thực hiện Dự án dịch vụ lưu trữ cá nhân Vinacloud.

d. Thành lập Trung tâm Kỹ thuật:

Ngày 07/10/2024, Công ty đã thành lập Trung tâm Kỹ thuật nhằm mục đích tăng cường năng lực kỹ thuật, đóng vai trò quan trọng trong việc triển khai, giám sát và hỗ trợ các đơn vị kinh doanh trong Công ty về lĩnh vực kỹ thuật, CNTT, đặc biệt là các dịch vụ liên quan đến xác thực CCCD gắn chip, kinh doanh phần mềm, an ninh, lưu trữ dữ liệu, kinh doanh các thiết bị chuyên ngành Bưu chính, viễn thông và CNTT,... Trung tâm Kỹ thuật cũng sẽ tập trung vào việc nghiên cứu các sản phẩm, dịch vụ mới, đặc biệt là dịch vụ CNTT.

e. Trung tâm kinh doanh dịch vụ cho thuê lại lao động:

- Năm 2024, Doanh thu giao cho Trung tâm: **430.000.000.000 đồng**, thực hiện: **476.125.484.025 đồng** (hoàn thành 111% KH, tăng trưởng 89,1% so năm 2023). Lợi nhuận gộp giao: **13.000.000.000 đồng**, thực hiện: **13.324.137.448 đồng** (hoàn thành 102,5% KH, đạt 85,6% năm 2023). Năm 2024, Công ty ký các hợp đồng với các đơn vị có khối lượng thuê lại lao động ít hơn nhiều so với năm 2023, tuy nhiên qua các năm, với sự hỗ trợ của Lãnh đạo Tập đoàn, Công ty đã ngày càng mở rộng được thị trường và tăng khối lượng thuê lại lao động, nhờ đó vẫn hoàn thành và hoàn thành vượt được kế hoạch đặt ra.
- Công ty luôn bám sát và kịp thời liên hệ với các đơn vị ký hợp đồng, đảm bảo việc làm thầu/chào hàng cạnh tranh đúng thời gian quy định, thực hiện các chế độ chính sách liên quan tới bảo hiểm/lương đúng thời điểm cho NLD.
- Năm 2024, Công ty thực hiện triển khai số hóa phần nghiệp vụ cho thuê lại lao động, phát triển phần mềm riêng để thực hiện nghiệp vụ, góp phần vào công cuộc chuyển đổi số nội bộ Công ty nhằm tăng năng suất và giảm thiểu các sai sót.

f. Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ viễn thông:

- Doanh thu kế hoạch: **45.000.000.000 đồng**, thực hiện: **38.907.157.893 đồng** (hoàn thành 86% KH). Lợi nhuận ròng kế hoạch: **3.500.000.000 đồng**, thực hiện: **3.723.998.470 đồng** (hoàn thành 106%). Mặc dù doanh thu chỉ đạt 86% kế hoạch, nhưng lợi nhuận ròng vẫn vượt kế hoạch cho thấy hiệu suất kinh doanh được cải thiện.
- Công ty vẫn tiếp tục cố gắng duy trì liên lạc tốt với các TTKD tỉnh/thành phố. Phối hợp và hỗ trợ từ xa nhanh nhất có thể để triển khai tốt nhất của hoạt động SXKD tại các Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông ủy quyền và Điểm cung cấp dịch vụ VNPT thuộc Cokyyvina quản lý.
- Đồng thời tiếp tục cùng Tổng công ty truyền thông (VNPT Media) và 32 TTKD tỉnh/thành phố đang tích cực triển khai hợp đồng cung cấp dịch vụ Mobile Money – VNPT Pay. Sau khi ổn định và đưa vào vận hành, dịch vụ này sẽ là một nguồn thu ổn định của Công ty.
- Phối hợp với các TTKD tỉnh/thành phố triển khai dịch vụ Công nghệ thông tin (CNTT) thông qua các Điểm CNTT, Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông ủy quyền và Điểm cung cấp dịch vụ VNPT thuộc các Chi nhánh cung cấp dịch vụ viễn thông tại các Tỉnh/thành phố.
- Công ty đã ký được các hợp đồng đầu tư trang bị máy phát điện nhỏ 8,5 KVA cho các trạm BTS Vinaphone tại Viễn thông Lạng Sơn; máy phát điện 12 KVA cho các trạm BTS Vinaphone tại Viễn thông Quảng Ninh; máy phát điện 2.500

KVA cho VNPT Net 2 và hợp đồng cung cấp vật tư trung tu máy phát điện 600KVA cho Trung tâm điều hành hàng không thuộc Tổng công ty quản lý bay Việt Nam. Tổng trị giá các hợp đồng máy phát điện là: **31.701.290.320 đồng**.

g. Hoạt động sản xuất kinh doanh của các Chi nhánh trực thuộc Công ty

• **Chi nhánh Hà Nội:**

Trong bối cảnh hiện nay, việc kinh doanh của Chi nhánh Hà Nội đang gặp rất nhiều khó khăn. Mặc dù ban lãnh đạo Công ty, CBCNV thuộc Chi nhánh cũng đã cố gắng hết sức nhưng doanh thu, lợi nhuận chưa có sự cải thiện, doanh thu năm 2024 chỉ đạt: **302.697.009 đồng** và lợi nhuận ròng ghi nhận kết quả âm: **(281.746.057) đồng**. Chiến lược kinh doanh chưa được chủ động vì còn phải phụ thuộc rất lớn vào các đối tác, kể cả đầu ra và đầu vào, thị trường ngày càng bị co hẹp, vì vậy, năm 2025 Công ty đang xem xét việc tái cơ cấu lại Chi nhánh Hà nội để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

• **Chi nhánh Đà Nẵng:**

- Doanh thu của Chi nhánh Đà Nẵng năm 2024 là: **132.956.708.858 đồng** (tăng trưởng 134,2% so với năm 2023). Lợi nhuận ròng kế hoạch: **1.141.239.830 đồng**, thực hiện: **1.442.802.110 đồng** (hoàn thành 100,1%, tăng trưởng 119,1% so với năm 2023).
- Chi nhánh vẫn tiếp tục ký kết các hợp đồng cho thuê lại lao động với các viên thông tin, các Trung tâm kinh doanh VNPT thuộc khu vực Miền Trung và Tây nguyên mà Công ty giao cũng như điểm uỷ quyền, hợp tác cung cấp dịch vụ viễn thông.
- Ngoài ra, Chi nhánh tiếp tục thực hiện các dịch vụ đại lý giới thiệu phát triển phần mềm chính quyền số, phần mềm y tế số và các dịch vụ khác để có thêm nguồn thu và lợi nhuận ổn định, hiệu quả.
- Chi nhánh cố gắng khắc phục những khó khăn, nỗ lực ổn định sản xuất kinh doanh, giữ vững thị trường và tiếp tục đẩy mạnh tiếp thị hàng hoá trong và ngoài ngành (trọng tâm là bệnh viện 199 của Bộ công an tại Đà Nẵng và bệnh viện y học cổ truyền của Bộ công an tại Hà Nội, bệnh viện 30-4 của Bộ công an tại Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan,...).

• **Chi nhánh Hồ Chí Minh:**

Doanh thu năm 2024 của Chi nhánh Hồ Chí Minh là: **120.806.585.951 đồng** (tăng trưởng 157% so với năm 2023) Lợi nhuận: **814.100.376 đồng** (đạt 100% kế hoạch được giao, tăng trưởng 103,9% so với năm 2023) chứng tỏ Chi nhánh có mức phát triển ngày càng ổn định, là một trong những đơn vị chủ chốt đại diện Công ty tại địa bàn phía Nam của đất nước. Doanh thu trong năm 2024 hoạt động của Chi nhánh chủ yếu từ hoạt động cho thuê lại lao động, dịch vụ

viễn thông, bên cạnh đó chi nhánh cũng đã bắt đầu phát triển thêm dịch vụ cung cấp sản phẩm CNTT trên địa bàn VNPT các tỉnh thành với doanh thu: **7.062.086.343 đồng**, chiếm tỷ trọng 5,8% trên tổng doanh thu của Chi nhánh. Ngoài ra CN cũng đang theo sát một số khách hàng ngoài ngành cung cấp thiết bị động cơ hộp số để mở rộng thị trường và tăng trưởng doanh thu.

● **Chi nhánh Hưng Yên:**

- Doanh thu của Chi nhánh Hưng Yên năm 2024 là: **11.731.356.317 đồng** (tăng trưởng 2.070,4% so với năm 2023), Lợi nhuận: **200.610.525 đồng** (đạt 57% kế hoạch) nhưng tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ năm 2023 do năm 2023 Chi nhánh mới thành lập nên chưa có lợi nhuận, thậm chí ghi nhận âm.
- Chi nhánh Hưng Yên hiện đang được giao nghiên cứu, thực hiện nhiều lĩnh vực kinh doanh mới:
 - + Làm tổng đại lý phân phối sản phẩm dịch vụ bao gồm Sim số đặc thù định dạng + thẻ cào dịch vụ di động của Tổng công ty Dịch vụ Viễn thông (Vinaphone).
 - + Tiếp tục mở rộng lĩnh vực cung cấp thiết bị loa truyền thanh thông minh cho các tỉnh.
 - + Phát triển giải pháp Camera AI với thương hiệu là: Vinasmartcam ra thị trường.
 - + Đứng tên các sản phẩm hợp tác mới như Kiosk, định vị gps, quản lý trạm BTS...

2. Công tác xây dựng cơ cấu tổ chức nhân sự và bộ máy hoạt động:

- Công ty vẫn luôn theo sát mục tiêu chú trọng việc tuyển chọn, đào tạo nhân sự, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ, có kinh nghiệm quản lý, điều hành cùng với đội ngũ cán bộ trẻ trung, năng động, có đủ trình độ, năng lực đáp ứng được các tiêu chuẩn đề ra để dần nâng cao nguồn nhân lực có chất lượng góp phần vào sự phát triển vững chắc của Công ty trong hiện tại và tương lai.
- Công ty luôn đặt mục tiêu hàng đầu trong việc chăm lo tới đời sống của cán bộ công nhân viên, đảm bảo các cán bộ công nhân viên trong Công ty luôn có được một mức thu nhập ổn định, một môi trường làm việc tốt, xây dựng nền tảng văn hóa doanh nghiệp, tạo sự gắn kết bền vững giữa doanh nghiệp và người lao động.
- Các đơn vị được giao kế hoạch gắn với các chỉ tiêu cụ thể, dùng phương pháp KPI, BSC để đánh giá mức độ hoàn thành công việc được giao. Các đơn vị được xây dựng trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, hoặc phân chia địa bàn rõ ràng, phát huy tối đa lợi thế địa phương cũng như thế mạnh đặc thù của từng đơn vị.

3. Đánh giá thu nhập bình quân và phúc lợi của người lao động.

- Năm 2024 thu nhập bình quân người lao động có sự tăng trưởng mạnh nhất từ 13.737.174 đồng/tháng lên 16.277.372 đồng/tháng với mức tăng trưởng 18,5%, cho thấy Công ty đã có sự quan tâm đặc biệt trong việc nâng cao thu nhập cho người lao động khi các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đạt kết quả tốt.
- Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty tăng đều qua các năm, không có giai đoạn nào bị suy giảm, mặc dù Công ty phải đối mặt với rất nhiều khó khăn từ đại dịch Covid-19, từ những bất lợi, từ yếu tố cạnh tranh mạnh mẽ của thị trường trong và ngoài ngành. Thành quả có được là nhờ Ban lãnh đạo luôn nỗ lực hết sức để thực hiện chủ trương đảm bảo ổn định việc làm và từng bước nâng cao thu nhập, đời sống cho người lao động.

Tổng hợp thu nhập bình quân của người lao động giai đoạn 2023-2024

| TT | Năm | Thu nhập bình quân (VNĐ/tháng) | Tỉ lệ tăng so với năm trước (%) |
|----|------|-----------------------------------|---------------------------------|
| 1 | 2023 | 13.737.174 | - |
| 2 | 2024 | 16.277.372 | 18,5 |

- Hàng năm Công ty đều tổ chức cho toàn thể Người lao động có các hoạt động tham quan, nghỉ mát định kỳ gắn với các ngày 8.3, 20.10, 15-8, ...các chế độ ốm đau, thai sản, ..của Người lao động đều được Công ty đảm bảo theo và hơn các quy định của Luật Lao động.

4. Công tác kế toán tài chính:

- Công ty vẫn giữ vững chủ trương bám sát và tích cực thu hồi các khoản công nợ phát sinh trong kỳ kinh doanh theo đúng kỳ hạn. Các khoản công nợ phải trả cho người bán ngoài những khoản công nợ phải trả đối ứng với các khoản công ty phải thu hồi được nợ từ người mua mới thanh toán thì hiện công ty vẫn chưa có phát sinh khoản công nợ phải trả người bán nào tồn đọng lâu hoặc chậm trễ thanh toán trong kỳ hoạt động kinh doanh.
- Bộ phận Kế toán của Công ty cố gắng trau dồi trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng. Công ty cũng tiếp tục chú trọng việc đầu tư, cập nhật các phần mềm quản lý tài chính mới nhất để việc triển khai công tác kế toán tài chính được chuyên nghiệp, hiệu quả, tuân thủ theo đúng pháp luật và theo đúng quy chế, quy định của Công ty, tránh được những rủi ro, sai sót không đáng có.

- Công ty đã hoàn thành công tác quyết toán thuế các năm 2020, 2021, 2022 và 2023 với các đánh giá rất tốt từ cơ quan quản lý của Nhà nước.

5. Công tác hoàn thiện các giấy tờ pháp lý gắn liền với Quyền sử dụng đất:

Sau nhiều năm làm việc với cơ quan chức năng thì đến ngày 07/01/2025, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 78/QĐ-UBND đồng ý về mặt chủ trương ký hợp đồng thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty COKYVINA đối với khu đất có diện tích 9.545,3 m² tại Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội. Đây là quyết định rất quan trọng của UBND TP. Hà Nội để làm tiền đề cho việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho khu đất cuối cùng trong các khu đất thuộc quyền quản lý và sử dụng của COKYVINA.

6. Các chương trình cộng đồng:

Công đoàn, Đoàn Thanh niên Công ty trong suốt quá trình hoạt động từ trước đến nay vẫn luôn giữ tinh thần tích cực tham gia các hoạt động mà Công đoàn Bru điện Việt nam, Đoàn Thanh niên Tập đoàn BCVTVN và địa phương phát động như các chương trình hiến máu nhân đạo, các chương trình từ thiện tại các địa phương, thường xuyên ủng hộ, quyên góp cho các tổ chức xã hội tại địa bàn, nhận nuôi một số mẹ liệt sĩ, mẹ Việt Nam anh hùng,...

7. Các mặt còn tồn tại:

- Các Quy chế điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều điểm bất cập, chưa theo kịp được thực tiễn, nhiều quy định còn chồng chéo, lạc hậu.
- Nguồn kinh doanh sản phẩm còn hạn chế, chưa có nhiều các sản phẩm kinh doanh đặc thù cho các đơn vị nội bộ đi bán hàng.
- Cơ chế Lương chưa gắn liền được với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị và của từng người lao động.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp thị bán hàng còn phụ thuộc nhiều vào Lãnh đạo Công ty, Cơ chế kinh doanh chưa kích thích được cá nhân CBCNV trực tiếp đi bán hàng.
- Công tác chuyển đổi số nội bộ còn chậm, chưa áp dụng diện rộng và đồng bộ trên toàn hệ thống.



B- PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025.

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh dự kiến năm 2025:

Căn cứ theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và thị trường sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2025, Công ty Cổ phần COKYVINA trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án, nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2025 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng./.

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2025 |
|----|----------------------|-------------|-------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 178.153 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 3.000 |
| 3 | Tỷ suất LNST/VCSH | % | 6,1 |
| 4 | Tỷ lệ chi trả cổ tức | % | 6,27 |

Lưu ý: Doanh thu đăng ký năm 2025 giảm do thay đổi chính sách xuất hóa đơn đối với dịch vụ cho thuê lại lao động. Trước kia, phần xuất hóa đơn tính doanh thu bao gồm: tiền lương, bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn và phí quản lý. Hiện nay doanh thu xuất hóa đơn chỉ còn phí quản lý.

II. Phương hướng, chiến lược và kế hoạch triển khai năm 2025 và trong các năm tới:

Công ty COKYVINA đã có những định hướng chiến lược, tập trung vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và mở rộng thị trường. Dưới đây là một số điểm nổi bật trong định hướng phát triển của công ty:

- 1. Phát triển thị trường:** COKYVINA định hướng sẽ chú trọng hơn nữa vào việc nghiên cứu thị trường trong và ngoài ngành, đặc biệt là thị trường ngoài ngành, nhằm tăng trưởng doanh thu (phần đầu 15%/năm), mở rộng sản xuất kinh doanh, trở thành một trong những đơn vị kinh doanh thương mại, dịch vụ top 5 trong khối cổ phần.
- 2. Cơ cấu lao động và chất lượng nhân sự:** COKYVINA tiếp tục đầu tư vào nguồn nhân lực chất lượng cao (đặc biệt tăng tỷ trọng nhân sự kinh doanh và kỹ thuật trong khối CNTT) với hơn 90% lao động có trình độ đại học và trên đại học, tập trung đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ CBCNV.
- 3. Điều chỉnh cơ chế Lương:** Đặt mục tiêu khoán thu nhập đến từng CBCNV, gắn liền với hiệu quả sản xuất kinh doanh và kích thích được tối đa động lực của Người lao động.
- 4. Định hướng phát triển kinh doanh:** Công ty định hướng phát triển trong giai đoạn 2025 - 2029 với mô hình tập trung tối đa phát triển dịch vụ (đặc biệt các dịch vụ liên quan đến chuyển đổi số) cho thị trường trong và ngoài ngành VNPT:
 - Duy trì, tiếp tục phát triển và hướng tới là đơn vị dẫn đầu trong các lĩnh vực kinh doanh dịch vụ đã ổn định như: dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu, dịch vụ cho thuê lại lao động; đại lý dịch vụ viễn thông, điểm cung cấp dịch vụ của VNPT, dịch vụ logistics: cho thuê xe ô tô, kho bãi, văn phòng...

- Tăng cường, mở rộng các sản phẩm dịch vụ trong lĩnh vực chuyển đổi số, hợp tác chặt chẽ cùng VNPT cung cấp các dịch vụ CNTT đến khách hàng bên ngoài ngành; ổn định và phát triển các sản phẩm: Dịch vụ xác thực CCCD, giải pháp loa truyền thanh thông minh, giải pháp tích hợp camera trong các lĩnh vực, voice brandname, sản phẩm Vinacloud....Phấn đấu đến năm 2030 tỷ trọng kinh doanh các sản phẩm dịch vụ chuyển đổi số, CNTT chiếm tỷ trọng 40% tổng Doanh thu của COKYVINA.
 - Phát triển đại lý giới thiệu phát triển các sản phẩm của VNPT (VNPT- Igate, Ioffice, Ecabinet, Portal, IOC), phần mềm y tế số (His, Hira, Lis).
 - Đại diện bán hàng cho các nhà cung cấp thiết bị bưu chính, viễn thông, CNTT tại Việt Nam để cung cấp cho các nhà mạng như: VNPT, Viettel, Mobifone, Gtel, Vnpost, Viettel post.
 - Hoàn thiện việc phát triển sản phẩm máy phát điện cỡ nhỏ thương hiệu COKYVINA cho các nhà trạm.
5. **Mở rộng hợp tác và đầu tư:** Trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động, đặc biệt xu hướng chuyển đổi số: COKYVINA sẽ tăng cường tìm kiếm cơ hội hợp tác với các nhà cung cấp sản phẩm và dịch vụ có uy tín để mở rộng quy mô hoạt động.
6. **Tăng cường chuyển đổi số nội bộ:** văn phòng số, số hóa nghiệp vụ thuê lại lao động, kế toán tài chính, xuất nhập khẩu, ...

Trên đây là toàn bộ báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và định hướng, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần COKYVINA trình Đại hội. Tổng giám đốc, Ban điều hành và toàn thể CBCNV hi vọng Công ty Cổ phần Cokyvina, với tinh thần đoàn kết, với sự nỗ lực, quyết tâm cao khi đối mặt với khó khăn, với sự linh hoạt trong việc tìm hướng đi mới sẽ có một năm 2025 có những khởi sắc tích cực hơn nữa và sẽ hoàn thành được thật tốt các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

Xin trân trọng cảm ơn Đại hội./.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lý Chí Đức



CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:....03..../BC-CKV-BKS

Hà Nội, ngày...22...tháng...4...năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần COKYVINA.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2024 của Công ty cổ phần Cokyvina như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024:

1. Các công tác đã thực hiện năm 2024:

- Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao một các trung thực, cẩn trọng, tốt nhất vì lợi ích của Công ty và cổ đông. Ban Kiểm soát, cử đại diện tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty.
- Ban Kiểm soát giữ mối quan hệ thường xuyên với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát các hoạt động để đảm bảo Công ty phát triển đúng định hướng, đúng pháp luật.
- Thực hiện kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác điều hành, công tác quản lý tài chính, đầu tư và các chế độ thông tin báo cáo.
- Kiểm tra, phân tích, đánh giá tình hình tài chính của Công ty, việc chấp hành các nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, chế độ hạch toán kế toán, thống kê của Nhà nước.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Pháp luật.



2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | Kế hoạch được giao năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | Tỉ lệ hoàn thành |
|----|---|-----------------------------|--------------------|------------------|
| 1 | Tổng doanh thu (DT bán hàng, DT Tài chính, Thu nhập khác) | 860.000 | 909.725 | 105,8 % |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | 2.720 | 2.774 | 102 % |
| 4 | Tỉ suất LNST/VCSH | 5,53 % | 3,6 % | 65,1 % |
| 5 | Tỉ lệ chi trả cổ tức | 5% | 5,8% | 100% |

Doanh thu đạt 105,8% kế hoạch giao.

- Lợi nhuận đạt 102% kế hoạch giao.
- Để đạt được kết quả doanh thu như trên cũng là nhờ sự nỗ lực của Ban Lãnh đạo Công ty, của Lãnh đạo các Chi nhánh, Trung tâm và của toàn bộ người lao động. Tuy nhiên theo số liệu trong báo cáo kết quả kinh doanh trong số liệu sau kiểm toán thì chi phí bán hàng; chi phí quản lý doanh nghiệp vẫn cao. Đề xuất Tổng giám đốc tăng cường biện pháp hạ giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp.

3. Đánh giá của Ban Kiểm soát đối với công tác quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

- Công tác quản trị được thực hiện theo đúng pháp luật, các quy định đối với hoạt động của công ty niêm yết, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Hoạt động quản trị, điều hành đảm bảo tính công khai, tập trung vào chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh và hướng đến mục tiêu hiệu quả.
- Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp định kỳ theo đúng quy định. Các cuộc họp đều có nội dung cụ thể, đều được ghi Biên bản và ban hành Nghị quyết để triển khai thực hiện.
- Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành quản lý Công ty.

- Ban Giám đốc đã nghiêm túc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Thực hiện tốt các kiến nghị của cổ đông trong các kỳ họp ĐHĐCĐ, thực hiện tốt các nghị quyết hội đồng quản trị; Báo cáo tài chính của Công ty đã hoàn thành đúng thời hạn quy định của Nhà nước và đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM kiểm toán và xác nhận phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành.
- Năm 2024, HĐQT và Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty đạt kết quả tốt, tỷ lệ chi trả cổ tức là 5,8%. Sử dụng và phát huy hiệu quả các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty, hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, với cổ đông và chăm lo đời sống cho CB-CNV, lương của Người lao động cũng được tăng so với năm 2023. Chấp hành đầy đủ quy định về công bố thông tin.

II. KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025:

- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra giám sát theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.
- Tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động của Công ty.
- Giám sát tình hình triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

III. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025. Ban Kiểm soát kiến nghị những nội dung sau:

1. Xây dựng kế hoạch (có thời hạn), tổ chức thực hiện sớm việc thu hồi các khoản công nợ phải trả và phải thu quá hạn kéo dài. Đề nghị trích dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo quy định.
2. Rà soát lại những quy định nội bộ không còn phù hợp để sửa đổi và bổ sung đảm bảo đúng quy định, quy trình và công khai theo các nghị quyết hội đồng quản trị.
3. Cần đẩy mạnh việc tìm kiếm thị trường kinh doanh và mặt hàng kinh doanh mới.
4. Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tình hình quản lý, điều hành kinh doanh. Quản lý và giám sát doanh thu, kiểm soát chặt chẽ chi phí bán hàng, chi phí quản lý, giá vốn hàng bán của dịch vụ thương mại đối với các phòng, trung tâm, chi nhánh trong Công ty để nâng cao hiệu quả kinh doanh.



của dịch vụ thương mại đối với các phòng, trung tâm, chi nhánh trong Công ty để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

5. Phân tích, đánh giá, đề xuất phương án kinh doanh của các dự án nhằm đem lại lợi nhuận cho cổ đông và cho doanh nghiệp.

6. Xem xét và điều chỉnh lại công việc của đơn vị làm ăn kém hiệu quả (lỗ) để ảnh hưởng đến cổ đông, đến Công ty và người lao động.

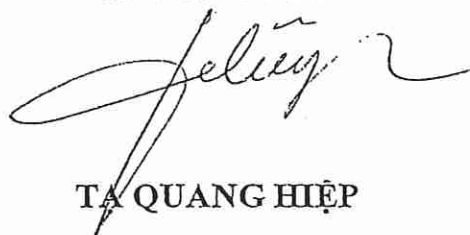
7. Giao kế hoạch cho các phòng, chi nhánh, trung tâm phải có thưởng, phạt đối với đơn vị đạt và không đạt kế hoạch giao có như vậy mới phát triển được SXKD.

8. Kiểm tra và thực hiện theo đúng các quyết định kế hoạch đã giao về doanh thu và lợi nhuận cho từng trung tâm và chi nhánh năm 2024.

Trên đây là báo cáo Ban Kiểm soát năm 2024 của Công ty cổ phần COKYVINA, Ban Kiểm soát chân thành cảm ơn các Quý vị cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Lãnh đạo phòng kế toán và Lãnh đạo các trung tâm, chi nhánh trong Công ty về sự hợp tác và tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



TẠ QUANG HIỆP



CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
Tại ngày 31/12/2024

| TÀI SẢN | MS | TM | 31/12/2024 VND | 01/01/2024 VND |
|---|------------|------------|------------------------|------------------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150) | 100 | | 150.031.762.168 | 102.701.526.177 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 5.1 | 30.399.687.567 | 37.008.866.555 |
| 1. Tiền | 111 | | 29.399.687.567 | 31.508.866.555 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 1.000.000.000 | 5.500.000.000 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | - | 13.200.000.000 |
| 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | 5.2 | - | 13.200.000.000 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 80.621.733.185 | 44.449.034.523 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 5.3 | 63.811.152.904 | 32.874.093.408 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | 5.4 | 5.251.617.131 | 4.250.224.521 |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 5.5 | 19.067.523.228 | 15.032.208.888 |
| 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | 5.6 | (7.508.560.078) | (7.707.492.294) |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 38.100.431.555 | 7.363.480.986 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | 5.7 | 38.201.016.861 | 7.464.066.292 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | 5.7 | (100.585.306) | (100.585.306) |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 909.909.861 | 680.144.113 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | 5.8 | 879.859.658 | 601.001.134 |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ | 152 | | 16.600.508 | 48.984.796 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | 5.9 | 13.449.695 | 30.158.183 |
| B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260) | 200 | | 48.929.788.656 | 49.295.913.627 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 2.000.000.000 | 2.000.000.000 |
| 1. Phải thu dài hạn khác | 216 | 5.5 | 2.000.000.000 | 2.000.000.000 |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 29.732.277.825 | 27.050.990.260 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 5.10 | 21.528.826.575 | 18.847.539.010 |
| - Nguyên giá | 222 | | 98.671.669.161 | 88.168.284.641 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (77.142.842.586) | (69.320.745.631) |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 227 | 5.11 | 8.203.451.250 | 8.203.451.250 |
| - Nguyên giá | 228 | | 8.203.451.250 | 8.203.451.250 |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | | - | - |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | - | - |
| V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 14.016.590.652 | 14.009.614.698 |
| 1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | 5.12 | 24.188.455.000 | 24.188.455.000 |
| 2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn | 254 | 5.12 | (10.171.864.348) | (10.178.840.302) |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 3.180.920.179 | 6.235.308.669 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 5.8 | 2.458.226.175 | 5.610.079.025 |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | 5.13 | 722.694.004 | 625.229.644 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200) | 270 | | 198.961.550.824 | 151.997.439.804 |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (Tiếp theo)
Tại ngày 31/12/2024

| NGUỒN VỐN | MS | TM | 31/12/2024 | 01/01/2024 |
|--|------------|------|------------------------|------------------------|
| | | | VND | VND |
| C- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330) | 300 | | 121.834.183.430 | 72.833.300.605 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 113.034.183.430 | 72.833.300.605 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 5.14 | 43.892.432.675 | 14.636.635.623 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | 5.15 | 6.981.718.689 | 1.956.683.547 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 5.9 | 10.200.736.235 | 11.792.848.959 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 4.383.067.882 | 5.649.064.030 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | 5.16 | 4.918.465.850 | 5.534.554.385 |
| 7. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | 5.17 | 6.413.590.511 | 4.289.422.372 |
| 8. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 5.18 | 30.940.596.846 | 27.234.809.923 |
| 9. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | 5.19 | 3.465.638.599 | 1.400.000.000 |
| 10. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | 5.20 | 1.379.952.400 | - |
| 11. Quỹ khen thưởng phúc lợi | 322 | | 457.983.743 | 339.281.766 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 8.800.000.000 | - |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | 5.19 | 8.800.000.000 | - |
| D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430) | 400 | | 77.127.367.394 | 79.164.139.199 |
| I- Vốn chủ sở hữu | 410 | 5.21 | 77.127.367.394 | 79.164.139.199 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 40.500.000.000 | 40.500.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 40.500.000.000 | 40.500.000.000 |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 20.354.652.347 | 20.354.652.347 |
| 3. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | 3.000.000.000 | 3.000.000.000 |
| 4. Cổ phiếu quỹ | 415 | | (573.800.000) | (573.800.000) |
| 5. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 8.642.975.684 | 8.642.975.684 |
| 6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 5.203.539.363 | 7.240.311.168 |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | 2.429.542.524 | 4.767.744.542 |
| - LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | | 2.773.996.839 | 2.472.566.626 |
| II- Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400) | 440 | | 198.961.550.824 | 151.997.439.804 |

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2025
Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Vũ Thị Kim Thoa

Hoàng Thị Thu Hiền



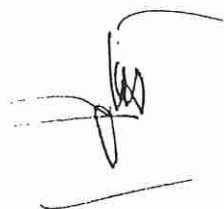
Lý Chí Đức

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

| CHỈ TIÊU | MS | TM | Năm 2024 | Năm 2023 |
|--|----|-----|-----------------|-----------------|
| | | | VND | VND |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 6.1 | 908.245.631.120 | 810.343.913.079 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | - |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02) | 10 | | 908.245.631.120 | 810.343.913.079 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | 6.2 | 862.240.328.006 | 772.662.594.559 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11) | 20 | | 46.005.303.114 | 37.681.318.520 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 6.3 | 762.892.824 | 1.383.365.047 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | 6.4 | 305.231.943 | 280.939.051 |
| Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 | | 213.573.306 | 21.042.126 |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | 6.5 | 36.538.211.124 | 34.477.406.381 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 6.5 | 6.239.340.555 | 4.379.794.851 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)} | 30 | | 3.685.412.316 | (73.456.716) |
| 11. Thu nhập khác | 31 | 6.6 | 716.842.646 | 3.156.532.884 |
| 12. Chi phí khác | 32 | 6.6 | 775.845.054 | 59.547.097 |
| 13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32) | 40 | 6.6 | (59.002.408) | 3.096.985.787 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45) | 50 | | 3.626.409.908 | 3.023.529.071 |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 6.7 | 949.877.429 | 839.964.121 |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | | (97.464.360) | (289.001.676) |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52) | 60 | | 2.773.996.839 | 2.472.566.626 |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 6.8 | 691 | 517 |

Người lập biểu



Vũ Thị Kim Thoa

Kế toán trưởng



Hoàng Thị Thu Hiền

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc



Lý Chí Đức

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

| CHỈ TIÊU | MS | TM | Năm 2024 | Năm 2023 |
|---|-----------|------------|-------------------------|------------------------|
| | | | VND | VND |
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác | 01 | | 473.689.653.705 | 370.971.802.585 |
| 2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ | 02 | | (156.041.276.093) | (35.608.982.216) |
| 3. Tiền chi trả cho người lao động | 03 | | (189.335.615.655) | (162.687.395.195) |
| 4. Tiền lãi vay đã trả | 04 | | (111.566.660) | (16.539.046) |
| 5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 05 | | (947.863.589) | (595.173.796) |
| 6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 06 | | 207.248.535.963 | 57.197.155.342 |
| 7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 07 | | (354.151.365.012) | (210.611.068.257) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | (19.649.497.341) | 18.649.799.417 |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác | 21 | | (7.018.381.794) | (4.778.345.909) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác | 22 | | - | 6.219.090.908 |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | | - | (21.400.000.000) |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | 13.200.000.000 | 18.760.000.000 |
| 5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | | 226.395.349 | 289.151.608 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | 6.408.013.555 | (910.103.393) |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| 1. Tiền thu từ đi vay | 33 | | 15.830.587.863 | 2.500.000.000 |
| 2. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | | (4.964.949.264) | (1.849.520.000) |
| 3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | (4.275.683.821) | (4.331.533.280) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | 6.589.954.778 | (3.681.053.280) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40) | 50 | | (6.651.529.008) | 14.058.642.744 |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | | 37.008.866.555 | 22.667.748.234 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | 42.350.020 | 282.475.577 |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61) | 70 | 5.1 | 30.399.687.567 | 37.008.866.555 |

Người lập biểu

Vũ Thị Kim Thoa

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Thu Hiền

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc

Lý Chí Đức



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

b. Số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)

| Bên liên quan | Mối quan hệ | Tính chất giao dịch | 31/12/2024 VND | 01/01/2024 VND |
|-------------------------------------|---------------|---------------------|-----------------------|-----------------------|
| Phải trả về cổ phần hóa cho VNPT | Cổ đông lớn | Phải trả khác | 16.278.387.971 | 16.278.387.971 |
| Viễn thông các tỉnh trực thuộc VNPT | Cùng Tập đoàn | Phải trả khác | - | 484.634.572 |
| Trung tâm kinh doanh VNPT các tỉnh | Cùng Tập đoàn | Phải trả khác | - | 23.352.008 |
| Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát | Cùng Tập đoàn | Phải trả khác | 169.400.000 | 154.000.000 |
| Bệnh viện Bưu Điện | Cùng Tập đoàn | Phải trả khác | - | 6.368 |
| Tổng Công ty truyền thông | Cùng Tập đoàn | Phải trả khác | - | 138.813.584 |
| Tổng | | | 16.447.787.971 | 17.079.194.503 |

c. Thu nhập Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác

| Họ tên | Chức vụ | Năm 2024 VND | Năm 2023 VND |
|---|---|----------------------|----------------------|
| Thù lao của Hội đồng Quản trị | | | |
| Ông Phạm Ngọc Ninh | Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 23/11/2022) | - | 26.902.174 |
| Ông Phạm Viết Huy | Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 23/11/2022) | 33.478.261 | 2.445.654 |
| Ông Lý Chí Đức | Ủy viên | 23.434.783 | 20.543.478 |
| Bà Phan Thị Thanh Sâm | Nguyên Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 28/6/2024) | 23.434.783 | 20.543.478 |
| Bà Nguyễn Thị Phương Liễu | Ủy viên | 23.434.783 | 20.543.478 |
| Tổng | | 103.782.610 | 90.978.262 |
| Thù lao của Ban Kiểm soát | | | |
| Bà Nguyễn Thị Tâm | Trưởng ban (Miễn nhiệm ngày 28/6/2024) | 23.434.783 | 20.543.478 |
| Ông Phạm Lê Châu | Thành viên | 13.391.304 | 11.739.130 |
| Bà Nguyễn Thị Chiên | Thành viên | 13.391.303 | 11.739.130 |
| Tổng | | 50.217.390 | 44.021.738 |
| Tiền lương của Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác | | | |
| Ông Lý Chí Đức | Tổng Giám đốc | 540.897.423 | 469.118.186 |
| Bà Phan Thị Thanh Sâm | Phó Tổng Giám đốc (Nghỉ từ ngày 15/3/2024) | 43.663.259 | 151.529.662 |
| Bà Nguyễn Thị Phương Liễu | Ủy viên Hội đồng Quản trị | 162.170.817 | 165.550.833 |
| Bà Hoàng Thị Thu Hiền | Kế toán trưởng | 379.043.739 | 317.189.145 |
| Tổng | | 1.125.775.238 | 1.103.387.826 |

Hà Nội, ngày 4 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cokyvina;
- Căn cứ danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp nhận kiểm toán cho các Công ty niêm yết.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cokyvina Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cokyvina lựa chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 theo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHẠM VIỆT HUY

Hà Nội, ngày 4 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán nội bộ năm 2025

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cokyvina;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cokyvina Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cokyvina lựa chọn đơn vị Kiểm toán nội bộ năm 2025 theo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



PHẠM VIỆT HUY

TỜ TRÌNH

**Về việc: Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả thù lao cho
Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2024**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cokyvina;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và kế hoạch trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2024 như sau:

I. Báo cáo phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ.

(Đơn vị tính: đồng)

| TT | Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2024 |
|----|---|--------------------|
| 1 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 3.626.409.908 |
| 2 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 852.413.069 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế TNDN(3)=(1) – (2) | 2.773.996.839 |
| 4 | Trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024 | 446.036.176 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 5.203.539.363 |
| 6 | Chia cổ tức : 5,8% | 2.326.960.000 |
| 7 | Thời gian chi trả cổ tức: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định thời gian thích hợp chi trả cổ tức năm 2024 nhưng không quá ngày 30/06/2025 | |

II. Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát.

1. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024:

- Thù lao HĐQT&BKS năm 2023: 154.000.000 đồng. Trong đó:

Thù lao HĐQT&BKS các thành viên chuyên trách: 107.130.435 đồng.

Thù lao HĐQT&BKS các thành viên không chuyên trách: 46.869.565 đồng.

- Hội đồng quản trị trình mức chi thù lao HĐQT&BKS năm 2024 cho các thành viên chuyên trách và không chuyên trách là **169.400.000 đồng**.

2. Kế hoạch Thù lao HĐQT và BKS cho năm tài chính 2025:

- Trường hợp hoàn thành (bằng kế hoạch giao) chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2025 thì thù lao HĐQT & BKS bằng **183,201,362 đồng**.
- Thù lao HĐQT&BKS trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02%.; Tổng quỹ thù lao thực hiện của HĐQT&BKS tối đa không quá 20% mức tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách năm 2025 (bao gồm thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng giám Đốc, Phó tổng giám Đốc, Kế toán Trưởng, thành viên Ban kiểm soát chuyên trách).
- Thù lao HĐQT&BKS trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% so với mức hoàn thành kế hoạch.
- Trong trường hợp Công ty lỗ: không chi thù lao.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



PHẠM VIỆT HUY





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày...4.....tháng.4...năm 2025

QUY CHẾ ĐỀ CỬ - BẦU CỬ - ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2025 - 2029
(ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN
COKYVINA)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần COKYVINA được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

Quy chế này hướng dẫn các điều kiện và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2029 của Công ty cổ phần Cokyvina.

Các cổ đông tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2029 có trách nhiệm thực hiện các quy định của Quy chế này.

Nội dung của quy chế này gồm các quy định sau:

A- Quy định về Ứng cử/ đề cử thành viên HĐQT và BKS:

ĐIỀU 1: Số lượng, điều kiện và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:

I. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị:

Số lượng thành viên **Hội đồng quản trị** là: 5 thành viên. Trong đó có: 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

II. Điều kiện và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

4. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

III. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu tổng số cổ phần phổ thông tương ứng tỷ lệ dưới đây có quyền đề cử ứng cử Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Năm giữ từ 5% đến dưới 10% được đề cử một (01) ứng viên;
- Năm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (02) ứng viên;
- Năm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Năm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Năm giữ từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Năm giữ từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Năm giữ từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

b) Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

ĐIỀU 2: Số lượng, điều kiện và tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát:

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát:

Số lượng thành viên Ban kiểm soát là: 3 thành viên.

2. Điều kiện và tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu tổng số cổ phần phổ thông tương ứng tỷ lệ dưới đây có quyền đề cử ứng cử Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Năm giữ từ 5% đến dưới 10% được đề cử một (01) ứng viên;
- Năm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (02) ứng viên;
- Năm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Năm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Năm giữ từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Năm giữ từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Năm giữ từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

b) Trường hợp số lượng ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

ĐIỀU 3: Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào thành viên HĐQT, BKS:

1. Thành phần hồ sơ:

Thành phần hồ sơ đề cử, ứng cử gồm có:

- Đơn ứng cử, đề cử vào HĐQT, BKS bản chính.
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên có xác nhận của đơn vị hoặc địa phương nơi cư trú bản chính.
- Bản sao công chứng: CMND/CCCD còn hiệu lực; Văn bằng chứng chỉ chứng nhận chuyên môn của ứng viên.
- Giấy khám sức khỏe trong khoảng 03 tháng gần nhất: bản chính.
- Giấy ủy quyền, Biên bản họp nhóm nếu ứng viên được nhóm cổ đông đề cử hoặc Quyết định đề cử đối với cổ đông là doanh nghiệp nhà nước: bản chính.

2. Thời hạn nộp hồ sơ:

- Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi tới Công ty cổ phần Cokyvina **chậm nhất trước 15h00 ngày 24/04/2025.**
- Địa chỉ nhận hồ sơ: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Phó Phòng Pháp chế - Tổng hợp - Công ty cổ phần Cokyvina - Số 178 Phố Triệu Việt Vương - Phường Nguyễn Du - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội. Di động: 0888 011277.

B- Bầu thành viên HĐQT và BKS:

ĐIỀU 4: Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử:

1. Nguyên tắc:

- Đảm bảo tuân thủ Luật pháp, Điều lệ của Công ty (“Điều lệ”) và phù hợp với Quy chế này.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

2. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Là cổ đông sở hữu và người được ủy quyền (sau đây gọi tắt là “cổ đông”) có quyền biểu quyết (theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng 31/03/2025 do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập).

ĐIỀU 5: Ban Bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

1. Ban Bầu cử:

a. Số lượng và Danh sách Ban Bầu cử:

- Ban Bầu cử có 03 người, gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên.
- Danh sách Ban Bầu cử do Chủ tọa đề cử và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Thành viên Ban Bầu cử không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào HĐQT và BKS.

b. Trách nhiệm Ban Bầu cử:

- Đề nghị ĐHĐCĐ thông qua quy chế bầu cử;
- Hướng dẫn quy chế bầu cử; tổ chức việc bỏ phiếu và kiểm phiếu;
- Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông.
- Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật nếu có sai phạm.
- Bảo đảm tính trung thực, chính xác, khách quan, bảo mật.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Theo hình thức trực tiếp bỏ phiếu kín tại Đại hội;
- Theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Ban Bầu cử tiến hành kiểm tra hòm phiếu trước sự chứng kiến của ĐHĐCĐ;
- Sau khi ĐHĐCĐ thông qua danh sách ứng viên HĐQT và Ban Kiểm soát, Ban Bầu cử sẽ phát cho mỗi cổ đông 02 phiếu bầu, 01 phiếu bầu HĐQT, 01 phiếu bầu Ban kiểm soát;
- Cổ đông có trách nhiệm kiểm tra nội dung ghi trên phiếu bầu, nếu thấy sai sót phải báo ngay với Ban Bầu cử;
- Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban Bầu cử niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

ĐIỀU 6: Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

- Số người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là người có số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại quy chế này. quy chế này quy chế này
- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại cho số ứng viên có phiếu bầu ngang nhau.

ĐIỀU 7: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu.

- Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT, BKS;

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản có chữ ký của các thành viên Ban Bầu cử và được Trưởng Ban Bầu cử công bố trước Đại hội

ĐIỀU 8: Giải quyết khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu:

- Trong trường hợp có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử, Ban Bầu cử sẽ trực tiếp kiểm tra lại và báo cáo kết quả với ĐHĐCĐ.

- Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

ĐIỀU 9: Hiệu lực thi hành:

Quy chế có hiệu lực ngay sau được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và chỉ áp dụng cho việc đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Cokyvina nhiệm kỳ 2025-2029.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHẠM VIỆT HUY



PHỤ LỤC 1

HƯỚNG DẪN PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU

I- Cách thức bầu cử :

1- Phương thức, hình thức bầu cử:

- Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được thực hiện theo hình thức trực tiếp bỏ phiếu kín tại Đại hội theo ***phương thức bầu dòn phiếu***;

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp (gọi là cổ đông) có “***tổng số phiếu bầu***” tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS;

2- Phiếu bầu cử và cách ghi phiếu bầu cử:

2.1. Loại phiếu bầu:

- Mỗi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền (gọi là cổ đông) sẽ được cấp hai phiếu bầu

- Phiếu bầu cử thành viên HĐQT (màu xanh)
- Phiếu bầu cử thành viên BKS (màu hồng)

- Hai phiếu này được gọi là “**Phiếu bầu**”, trên đó có ghi tên cổ đông và tổng số phiếu bầu (quyền bầu). Khi cổ đông nhận phiếu bầu, đề nghị kiểm tra lại thông tin trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay cho Ban tổ chức.

2.2. Cách ghi phiếu bầu cử :

- Cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số quyền bầu cử” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên mà mình định bầu.

- Nếu không bầu ứng viên nào, cổ đông đánh dấu (X) vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên mà cổ đông không định bầu.

- Cổ đông có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn.

- Cổ đông chỉ được bầu cho tối đa số lượng 05 ứng viên HĐQT và 03 ứng viên BKS.

- Trường hợp cổ đông ghi nhầm lẫn Phiếu bầu cử nhưng chưa bỏ phiếu đề nghị liên hệ Ban bầu cử để đổi lại Phiếu bầu .

2.3 Bỏ phiếu :

- Ban Tổ chức chuẩn bị 02 loại phiếu và phát cho cổ đông có mặt tại đại hội để bầu HĐQT và BKS.

- Cổ đông khi ghi phiếu bầu và bỏ cả 02 phiếu bầu HĐQT và BKS vào thùng phiếu của Ban Bầu cử đã được Đại hội kiểm tra.

- Việc bỏ phiếu kết thúc khi cổ đông cuối cùng có mặt tại đại hội hoàn thành việc bỏ phiếu.



3. Tính hợp lệ của Phiếu bầu cử:

3.1. Phiếu bầu cử hợp lệ là:

- Phiếu do Ban Tổ chức phát hành theo Mẫu có đóng dấu tròn của Công ty Cổ phần COKYVINA;
- Bầu cho những ứng viên HĐQT hoặc BKS có tên trong danh sách đề cử, ứng cử và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội thông qua;
- Có Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng số phiếu biểu quyết của cổ đông.
- Phiếu bầu cử không bị tẩy xóa, chỉnh sửa.

3.2. Phiếu bầu cử không hợp lệ là:

- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
- Phiếu bầu cử không được đóng dấu tròn của Công ty cổ phần COKYVINA;
- Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa, bổ sung nội dung không theo quy định (trường hợp ghi sai phải đổi phiếu mới);
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông;
- Phiếu bầu cho người ngoài danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Phiếu bầu cử bầu vượt quá số lượng thành viên HĐQT và BKS cần bầu;

II- Cách thức bầu dồn phiếu:

Dưới đây là ví dụ về cách ghi phiếu bầu HĐQT :

Giả sử Đại hội cổ đông biểu quyết bầu 05 thành viên HĐQT.

Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền). Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là: $(1.000 \times 5) = 5.000$ phiếu bầu.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể thực hiện bầu dồn phiếu theo các trường hợp sau:

1. Trường hợp 1.

Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều phiếu bầu của mình cho 05 ứng viên mình lựa chọn (mỗi ứng viên nhận được 1000 phiếu bầu).

| SỐ TT | HỌ TÊN | SỐ PHIẾU BẦU |
|-------|------------|--------------|
| 1. | ứng viên 1 | 1.000 |
| 2. | ứng viên 2 | 1.000 |
| 3. | ứng viên 3 | 1.000 |
| 4. | ứng viên 4 | 1.000 |
| 5. | ứng viên 5 | 1.000 |
| 6. | ứng viên 6 | X |

2. Trường hợp 2.

Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết phiếu bầu của mình cho 01 ứng viên (dồn cho ứng viên 4)

| SỐ TT | HỌ TÊN | SỐ PHIẾU BẦU |
|-------|------------|--------------|
| 1. | ứng viên 1 | X |
| 2. | ứng viên 2 | X |
| 3. | ứng viên 3 | X |
| 4. | ứng viên 4 | 5.000 |
| 5. | ứng viên 5 | X |
| 6. | ứng viên 6 | X |

3. Trường hợp 3.

Cổ đông Nguyễn Văn A chia phiếu bầu của mình cho vài ứng viên (trường hợp này là chia cho ứng viên 2 và ứng viên 5).

| SỐ TT | HỌ TÊN | SỐ PHIẾU BẦU |
|-------|------------|--------------|
| 1. | ứng viên 1 | X |
| 2. | ứng viên 2 | 2.000 |
| 3. | ứng viên 3 | X |
| 4. | ứng viên 4 | X |
| 5. | ứng viên 5 | 3.000 |
| 6. | ứng viên 6 | X |

Lưu ý: Việc bầu BKS cũng được thực hiện tương tự như bầu HĐQT chỉ khác về số lượng thành viên.





BẢNG TÓM TẮT SƠ YẾU LÝ LỊCH ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN COKYVINA NHIỆM KỲ 2025 - 2029

| STT | HỌ TÊN | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH | SỐ CMND/CCCD | ĐỊA CHỈ | TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN | CHỨC VỤ |
|--|----------------|-----------|------------|------------------------------------|---|--|---|
| I Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị | | | | | | | |
| 1 | Phạm Viết Huy | Nam | 30/05/1965 | 034065002823 ngày 12/09/2022 | Số 110, Phố Nguyễn Hoàng Tôn, Phường Xuân Lạ, Q.Tây Hồ, Hà Nội | Cử nhân Luật - Đại học An Ninh nhân dân | -Chủ tịch HĐQT Công ty Cokyvina nhiệm kỳ 2020-2024 - Phó Ban Pháp chế Thanh tra Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam |
| 2 | Lý Chí Đức | Nam | 25/11/1978 | 001078024286 ngày 25/09/2022 | 165 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Đại học Kinh tế Quốc dân, Cử nhân Luật - Đại học Luật Hà Nội, Cử nhân Kinh tế đối ngoại - Trường Đại học Ngoại thương | - Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cokyvina - Thành viên HĐQT Công ty Cokyvina nhiệm kỳ 2020-2024 |
| 3 | Nông Văn Hiếu | Nam | 07/01/1970 | 006067000041 ngày 03/03/2021 | 16-TM2-3, Khu đô thị Nam đường vành đai 3, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Hà Nội | - Kỹ sư Kỹ thuật Viễn thông - Đại học Bách khoa Hà Nội. - Thạc sỹ Kỹ thuật Điện tử - Đại học Bách khoa Hà Nội | -Phó Trưởng Ban Chất lượng - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam. -Thành viên HĐQT Công ty Cokyvina nhiệm kỳ 2020-2024 |
| 4 | Nguyễn Thị Mùi | Nữ | 30/03/1979 | 027179003937 ngày 27/04/2021 | Tổ 11, Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội | Cử nhân Luật - Trường Đại học Luật Hà Nội; Cử nhân tiếng Anh - Trường Đại học Ngoại ngữ; Cử nhân Kinh tế ngoại thương - Trường Đại học Ngoại thương. | TGĐ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Xây Dựng 1 Hà Nội |



| II Danh sách ứng viên Ban kiểm soát | | | | | | | |
|-------------------------------------|------------------|-----|------------|--|--|---|--|
| 1 | Phạm Lê Châu | Nam | 17/07/1973 | 012436491 ngày 15/3/2012 | Thanh Xuân Trung - Quận Thanh Xuân - Hà Nội | Cử nhân kế toán sản xuất - Trường Đại học Tài chính - Kế toán Hà Nội | -Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cokyvina nhiệm kỳ 2020-2024 - Chuyên viên Ban Kế toán Tài chính - Tập đoàn VNPT. |
| 2 | Tạ Quang Hiệp | Nam | 10/09/1973 | 001073032522 cấp ngày 14/06/2022 | Số 6/199 ngõ Thổ Quang 1, Phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội | - Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân -Cử nhân ngoại ngữ - Đại học Mỏ Hà Nội - Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - Đại học Kinh tế Quốc dân | -Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cokyvina nhiệm kỳ 2020- 2024 - Phó Giám đốc Trung tâm Kinh doanh Dịch vụ Giá trị gia tăng - Công ty Cổ phần Cokyvina |
| 3 | Nguyễn Thị Chiên | Nữ | 05/02/1977 | 001177019872 cấp ngày 10/07/2021 | Xóm 5, thôn Lã Côi, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội | Cử nhân chuyên ngành Kế toán - Đại học Mỏ. | -Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cokyvina nhiệm kỳ 2020-2024 -Giám đốc Trung tâm Kho vận - Công ty Cổ phần Cokyvina |





TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM
KHỐI CƠ QUAN TẬP ĐOÀN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ
NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số nhân viên: VNPT000209

Mã số hồ sơ:

Đơn vị công tác: Ban Kiểm tra - Pháp chế - Thanh tra



SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁ NHÂN

- 1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa): PHẠM VIỆT HUY
- 2) Tên gọi khác:
- 3) Sinh ngày: 30/05/1965, Giới tính (nam, nữ): Nam
- 4) Nơi sinh: Kiến Xương, Thái Bình
- 5) Quê quán: Nam Bình, Kiến Xương, Thái Bình.
- 6) Dân tộc: Kinh (Việt)
- 7) Tôn giáo: Không
- 8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 46, Phố Ngụy Như Kon Tum, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.
(Số nhà, đường phố, xóm, thôn, xã, huyện, thành phố, tỉnh)
- 9) Nơi ở hiện nay: Số 110, Phố Nguyễn Hoàng Tôn, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Hà Nội.
(Số nhà, đường phố, xóm, thôn, xã, huyện, thành phố, tỉnh)
- 10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng: Chuyên viên Ban Thanh tra Tổng công ty BCVT Việt Nam
- 11) Ngày tuyển dụng: 01/07/1996 Cơ quan tuyển dụng: Tổng công ty BCVT Việt Nam
- 12) Chức vụ (chức danh) hiện tại: Phó Trưởng ban
Chức danh kiêm nhiệm: Phó bí thư chi bộ
(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)
- 13) Công việc chính được giao:
- 14) Ngạch lương: Phó Ban và tương đương Mã ngạch: B1.PB
(Bảng lương B1)
Bậc lương: 2 Hệ số: 8.75 Ngày hưởng: 01/07/2021 Phụ cấp chức vụ: Phụ cấp khác:
- 15.1) Trình độ giáo dục (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào): Lớp 10 Thuộc hệ: Phổ thông
- 15.2) Trình độ chuyên môn: Đại học
(TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chuyên ngành)
- 15.3) Lý luận chính trị: Cao cấp
(Cử nhân, cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương)
- 15.4) Quản lý nhà nước: Chuyên viên chính
(Chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự,)
- 15.5) Ngoại ngữ:
(Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D, ...)
- 15.6) Tin học:
(Trình độ A, B, C, ...)
- 16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 01/07/1995
Tại: Phường Thanh Xuân Bắc, Đống Đa, Hà Nội

Ngày chính thức: 01/07/1996

Tại: Chi bộ Ban Thanh tra, Tổng công ty BCVT
Việt Nam

17) Ngày tham gia tổ chức chính trị-xã hội: Công việc:

(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội, và làm việc gì trong tổ chức đó)

18) Ngày nhập ngũ: 10/07/1983

Ngày xuất ngũ: 30/06/1996

Quân hàm cao nhất: Đại úy

19) Danh hiệu được phong tặng:

Năm phong tặng :

(Giáo sư, Phó giáo sư; Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú,....)

20) Sở trường công tác:

21) Tình trạng sức khỏe: Bình thường Chiều cao: 170,0cm Cân nặng: 6.800,0kg Nhóm máu:
O

22) Là thương binh hạng:

Năm:

23) Là gia đình chính sách:

(Con liệt sĩ, có thân nhân là liệt sĩ, con thương binh, gia đình có công cách mạng, người nhiễm chất độc da cam Dioxin, ...)

24) Số chứng minh nhân dân: 034065002823 Ngày cấp: 30/06/2016 Nơi cấp: Cục Cảnh sát
ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

25) KHEN THƯỞNG

| Thời gian (Tháng/năm) | Nội dung, hình thức khen thưởng | Cấp quyết định khen thưởng |
|-----------------------|---------------------------------|----------------------------|
|-----------------------|---------------------------------|----------------------------|

26) KỶ LUẬT

| Thời gian (Tháng/năm) | Nội dung, hình thức kỷ luật | Cấp quyết định kỷ luật |
|-----------------------|-----------------------------|------------------------|
|-----------------------|-----------------------------|------------------------|

27) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

| Từ tháng, năm đến tháng, năm | Tên trường, tên cơ sở đào tạo | Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng | Hình thức đào tạo | Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì | Do đâu cử hay tự đào tạo |
|-------------------------------|-------------------------------|---------------------------------|---------------------|----------------------------------|--------------------------|
| Đào tạo | | | | | |
| 01/10/1983 - 31/07/1988 | Đại học An Ninh Nhân dân | Luật | Chính quy tập trung | Đại học - | |
| Bồi dưỡng | | | | | |
| 01/07/1997 - 30/09/1997 | Học viện Thanh tra | | | Nghiệp vụ thanh tra | |

Ghi chú: Hình thức đào tạo: Chính qui, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng .../ Văn bằng: TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư hoặc chứng chỉ

28) QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ CÔNG TÁC

| Từ tháng, năm đến tháng, năm | Chức danh/ Vị trí công việc | Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, ... |
|------------------------------|-----------------------------|--|
|------------------------------|-----------------------------|--|

| | | | |
|------------|---|----------------------------|--|
| 01/08/1988 | - | An ninh điều tra | Công An Quận Đống Đa – TP Hà Nội |
| 30/06/1996 | - | chuyên viên | Ban Thanh tra - Tổng công ty BCVT Việt Nam |
| 01/07/1996 | - | chuyên viên | Ban Thanh tra - Quân sự - Bảo vệ Tập đoàn VNPT |
| 31/08/2009 | - | chuyên viên | Ban Thanh tra - Quân sự - Bảo vệ Tập đoàn VNPT |
| 01/08/2009 | - | chuyên viên | Ban Thanh tra - Quân sự - Bảo vệ Tập đoàn VNPT |
| 14/07/2015 | - | chuyên viên | Ban Pháp chế - Thanh tra Tập đoàn VNPT |
| 15/07/2015 | - | chuyên viên | Ban Pháp chế - Thanh tra Tập đoàn VNPT |
| 30/06/2017 | - | chuyên viên | Ban Pháp chế - Thanh tra Tập đoàn VNPT |
| 01/07/2017 | - | Phó Ban Pháp chế Thanh tra | Ban Pháp chế - Thanh tra |

29) ĐÃ ĐI NƯỚC NGOÀI (từ 03 tháng trở lên)

| Thời gian (Tháng/năm) | Đi nước nào | Đi làm gì | Do đâu cử hay tự đi |
|-----------------------|-------------|-----------|---------------------|
|-----------------------|-------------|-----------|---------------------|

30) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc ...)

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu ... ?):

- Có thân nhân (Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ ...)?

31) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

| Mối quan hệ | Họ và tên | Năm sinh | Quê quán | Địa chỉ nơi ở | Nghề nghiệp, đơn vị công tác, học tập, thành viên các tổ chức chính trị xã hội |
|-------------|---------------|----------|------------------------|---|--|
| Cha đẻ | Phạm Duy Minh | 1931 | Kiến Xương - Thái Bình | Khu Biệt Thự Long Việt - Quang Minh - TP Hà Nội. Nghi dưỡng già | Già yếu |
| Mẹ đẻ | Ngô Thị Phìn | 1932 | Kiến Xương - Thái Bình | | |

10068

CÔNG
CỐ PH
OKYV

4 PH

62437

ÁP Đ
JU CH
EN TH
VIỆT N

| | | | | | |
|----------|------------------|------|------------------------|---|--|
| Vợ | Nguyễn Thị Dương | 1966 | Kiến Xương - Thái Bình | 110 Nguyễn Hoàng Tôn Xuân La, Tây Hồ Hà Nội | nghỉ hưu tháng 11/2021, nghỉ hưu tháng 11/2021 |
| Con gái | Phạm Thùy Linh | 1990 | Kiến Xương - Thái Bình | 110 Nguyễn Hoàng Tôn Xuân La, Tây Hồ Hà Nội | Tư vấn nguồn nhân lực, Công ty BWC |
| Con gái | Phạm Linh Chi | 1998 | Kiến Xương - Thái Bình | 110 Nguyễn Hoàng Tôn Xuân La, Tây Hồ Hà Nội | Quản lý dự án CNTT, Công ty OFC |
| Chị gái | Phạm Kim Dung | 1953 | Kiến Xương - Thái Bình | Trung hòa Nhân chính Thanh Xuân Hà Nội | Nghỉ Hưu |
| Chị gái | Phạm Hương Lan | 1955 | Kiến Xương - Thái Bình | tập thể học viên chính trị Nguyên Ai Quốc – Thanh Xuan -Ha nội | Nghỉ Hưu |
| Anh trai | Phạm Lương Bằng | 1957 | Kiến Xương - Thái Bình | Số 14 Đường Hoa Ngọc Lan - Khu Biệt Thự Long Việt - Quang Minh - TP Hà Nội | Nghỉ Hưu |
| Chị gái | Phạm Thị Tình | 1959 | Kiến Xương - Thái Bình | Số 08 Ngõ Hoàng An Trung Phụng Đống đa - Hà Nội | Nghỉ Hưu |
| Anh trai | Phạm Hữu Chí | 1960 | Kiến Xương - Thái Bình | Số 66 Đường Chiến Thắng quận Hà Đông-TP Hà Nội | Nghỉ Hưu |
| Chị gái | Phạm Thị Hải Yến | 1963 | Kiến Xương - Thái Bình | Số 50 Đường Hoa Bằng Lăng - Khu Biệt Thự Long Việt - Quang Minh - TP Hà Nội | Nghỉ Hưu |

b) Về bên vợ (hoặc chồng): Cha, Mẹ, anh chị em ruột

| Mối quan hệ | Họ và tên | Năm sinh | Quê quán | Địa chỉ nơi ở | Nghề nghiệp, đơn vị công tác, học tập, thành viên các tổ chức chính trị xã hội |
|-------------|------------------|----------|------------------------|---|--|
| Cha vợ | Nguyễn Thành Nam | 1936 | Kiến Xương - Thái Bình | | |
| Mẹ vợ | Đỗ Thị Mùi | 1945 | Kiến Xương - Thái Bình | Quang Bình – Kiến Xương Thái Bình | Già yếu |
| Em trai vợ | Nguyễn Thanh Hải | 1972 | Kiến Xương - Thái Bình | số 45 ngách 53 Ngõ Thông Phong, Phường Văn Miếu, Quận Đống đa, Hà Nội | Công chức, Văn phòng Chủ tịch Nước |
| Em gái vợ | Nguyễn Thúy Liễu | 1968 | Kiến Xương - Thái Bình | số 45 Phố Ngô Thì Nhậm TP. Thái Bình | Giáo Viên, TP. Thái Bình |

32) THUYỀN CHUYỀN NỘI BỘ

| Ngày quyết định | Ngày hiệu lực | Đơn vị/phòng ban cũ | Chức danh công việc cũ | Vị trí công việc cũ | Đơn vị/phòng ban mới | Chức danh công việc mới | Vị trí công việc mới | Số quyết định | Người ký quyết định | Nơi quyết định |
|-----------------|---------------|---------------------|------------------------|---------------------|----------------------|-------------------------|----------------------|---------------|---------------------|----------------|
|-----------------|---------------|---------------------|------------------------|---------------------|----------------------|-------------------------|----------------------|---------------|---------------------|----------------|

33) QUÁ TRÌNH LƯƠNG CỦA BẢN THÂN

| | | | | | | | | | |
|--------------|------------|------------|------------|--|--|--|--|--|--|
| Tháng/ năm | 15/06/2017 | 01/06/2020 | 01/07/2021 | | | | | | |
| Mã ngạch/bậc | QL05.11 | QL05.32 | B1.PB | | | | | | |
| Hệ số lương | 3.58 | 3.76 | 8.75 | | | | | | |

34) NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA ĐƠN VỊ QUẢN LÝ

....., Ngày 4 tháng 4 năm 2025

....., Ngày 4 tháng 4 năm 2025

Người khai

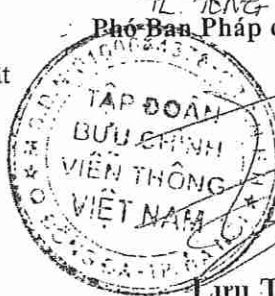
Phó Ban Pháp chế - Thanh tra

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật

lời khai trên đây là đúng sự thật

(Ký tên, ghi rõ họ tên)





Lưu Thị Hà

Phạm Việt Hùng





SƠ YẾU LÝ LỊCH

1) Họ và tên khai sinh: LÝ CHÍ ĐỨC

Nam, nữ: NAM

2) Các tên gọi khác: Không

3) Cấp ủy hiện tại: Đảng bộ Công ty CP Cokyvina, Cấp ủy kiêm:

Chức vụ (Đảng, đoàn thể, Chính quyền, kể cả chức vụ kiêm nhiệm): Bí thư Đảng ủy – Tổng Giám Đốc

Phụ cấp chức vụ:

4) Sinh ngày: 25 tháng 11 năm 1978

5) Nơi sinh: Hà Nội

6) Quê quán (xã, phường): Tân Tiến (huyện, quận): Văn Giang

(tỉnh, TP): Hưng Yên

7) Nơi ở hiện nay (Xã, huyện, tỉnh hoặc số nhà, đường phố, TP): 165 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội

đ/thoại: 0912542526

8) Dân tộc: (Kinh, Tày, Mông, Ê đê...): Kinh

9) Tôn giáo: Không.

10) Thành phần gia đình xuất thân:

Công nhân, trí thức

(Ghi là công nhân, nông dân, cán bộ, công chức, trí thức, quân nhân, dân nghèo thành thị, tiểu thương, tiểu chủ, tư sản ...)

11) Nghề nghiệp bản thân trước khi được tuyển dụng: Sinh Viên

(Ghi nghề được đào tạo hoặc công nhân (thợ gì), làm ruộng, buôn bán, học sinh, ...)

12) Ngày được tuyển dụng: / 02 / 2003; Vào cơ quan nào, ở đâu: Công ty Vật tư Bưu điện I, 178 Triệu Việt Vương, Hà Nội.

13) Ngày vào cơ quan hiện đang công tác: 02 / 04 / 2015,

Ngày tham gia cách mạng: / /

14) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 14 / 06 / 2012

Ngày chính thức: 14 / 06 / 2013

15) Ngày tham gia các tổ chức chính trị, xã hội: 20/11/1996

(Ngày vào Đoàn TNCSHCM, Công đoàn, Hội)

16) Ngày nhập ngũ: ... / ... / Ngày xuất ngũ: ... / ... / Quân hàm, chức vụ cao nhất (năm):

17) Trình độ học vấn: Giáo dục phổ thông: 12/12

Học hàm, học vị cao nhất: Thạc sỹ QTKD (2009)

(Lớp mấy)

(GS, PGS, TS, PTS, Thạc sỹ, Cử nhân, Kỹ sư ... năm nào, chuyên ngành gì)

- Lý luận chính trị: Cử nhân Đại Học Chính Trị (Cao cấp)

- Ngoại ngữ: Anh C

(Cử nhân, Cao cấp, Trung cấp, Sơ cấp)

(Anh (A/B/C/D) Nga (A/B/C/D) Pháp (A/B/C/D) ...)

18) Công tác chính đang làm: Tổng Giám Đốc, Công ty Cổ phần COKYVINA

19) Ngạch công chức: (mã số:) Bậc lương: 3/7, hệ số: 14.630.000 đ từ tháng 1/1/2020

20) Danh hiệu được phong (năm nào):

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang, nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân, ưu tú)

21) Sở trường công tác: Kinh doanh, quản lý

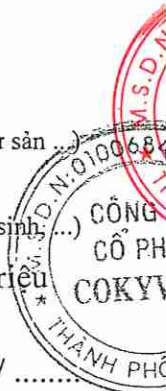
Công việc đã làm lâu nhất: Kinh doanh

22) Khen thưởng: Bằng Khen của Bộ Thông tin truyền thông năm 2017, Bằng Khen của Ủy ban QL Vốn NN tại DN giai đoạn 2018-2019, giai đoạn 2022-2023;

(Huân, huy chương, năm nào)

23) Kỷ luật (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, Cấp quyết định, năm nào, lý do, hình thức, ...):

Khiển trách năm 2020



24) Tình trạng sức khỏe: Bình Thường Cao: 1m 75, Cân nặng: 71(kg), Nhóm máu: B
(tốt, bình thường, yếu hoặc có bệnh mãn tính gì)

25) Số chứng minh nhân dân: 001078024286 Thương binh loại: Già đình liệt sĩ: ☐

26) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ

| Tên trường | Ngành học hoặc tên lớp học | Thời gian học | Hình thức học | Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì |
|---|----------------------------|-----------------|---------------|----------------------------------|
| 1. ĐH Luật HN | Luật Kinh tế | 9/1996-10/2000 | Chính quy | Cử nhân |
| 2. ĐH Ngoại thương HN | Kinh tế đối ngoại | 9/1998-3/2003 | Chính quy | Cử nhân |
| 3. ĐH Kinh tế QĐ | Quản trị Kinh doanh | 10/2006-3/2009 | Chính quy | Thạc sỹ |
| 4. ĐH chính trị - Học viện chính trị Quốc gia HCM | Công tác kiểm tra | 12/2016-12/2018 | Chính quy | Cử nhân |

Ghi chú: Hình thức học: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng .../ Văn bằng: Tiến sĩ, Phó tiến sĩ, Thạc sĩ, Cử nhân, Kỹ sư ...

27) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

| Từ tháng, năm đến tháng, năm | Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể) |
|------------------------------------|---|
| Từ 4/2003-2005 2005-2008 | Cán bộ Phòng KHKDXNK, Công ty Vật tư Bưu điện I Kiêm thư ký Hội Đồng Quản trị và thư ký Tổng Giám Đốc Công ty, Cổ phần Thương mại Bưu chính Viễn thông |
| 1/2008-12/2010 12/2010-4/2012 | Cán bộ phòng KDXNK, Công ty Cổ phần Thương mại Bưu chính Viễn thông Q.Trưởng phòng Đầu tư Kinh Doanh Công ty, Cổ phần Thương mại Bưu chính Viễn thông; |
| 4/2012-3/2014 | Trưởng Phòng Đầu tư Kinh Doanh, Công ty Cổ phần Thương mại Bưu chính Viễn thông; |
| 3/2014 – 2/2015 2/2015 -4/2015 | Giám Đốc Trung tâm Kinh Doanh Đầu tư, Công ty Cổ phần COKYVINA; Phó Tổng Giám Đốc, Công ty Cổ phần COKYVINA; |
| 4/2015- 7/2018 7/2018 – đến nay | Tổng Giám Đốc, Công ty Vật tư Bưu điện Tổng Giám Đốc, Công ty Cổ phần COKYVINA, chủ tịch HĐQT Công ty cp Vật tư Bưu điện |

28) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

a) Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì
Không

b) Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (Cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc ...)
Không

29) QUAN HỆ VỚI NƯỚC NGOÀI

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu...?): . Không

- Có thân nhân (Bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ ...): Không

30) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

a) Về bản thân: **Bố, Mẹ, Vợ (chồng), các con, anh chị em ruột**

| Mối quan hệ | Họ và tên | Năm sinh | Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành |
|-------------|-----------|----------|---|
|-------------|-----------|----------|---|

| | | | |
|-----|------------------|------|---|
| | | | Hà Nội |
| Anh | Nguyễn Đăng Tùng | 1978 | Nghề nghiệp: Giáo viên trường cấp 3 Yên Viên; Quê quán: Chí chủ, Chí tiên, Thanh Ba, Phú thọ; Nơi ở: Tổ Yên bắc, xã Đình Xuyên, Gia Lâm, Hà Nội |

Cam kết trước Pháp luật:

- + Tôi xin cam kết sẽ không vi phạm các quy định của Pháp luật và Điều lệ hiện hành của Công ty.
- + Tôi xin cam kết những lời khai trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

Người khai

Tôi xin cam đoan những
lời khai trên đây là đúng sự thật
(Ký tên)

[Signature]
Lý Lưu Đức

Ngày tháng năm 2025
Xác nhận của cơ quan quản lý



TRƯỞNG PHÒNG PHÁP CHẾ TỔNG HỢP
Nguyễn Hữu Phú

SƠ YẾU LÝ LỊCH



Chất lượng

Số hiệu cán bộ, công chức

) Họ và tên khai sinh: NÔNG VĂN HIẾU..... Nam, nữ: Nam.....

) Các tên gọi khác: không có

) Cấp ủy hiện tại: Chi ủy Ban Chất lượng...., Cấp ủy kiêm:

Chức vụ (Đảng, đoàn thể, Chính quyền, kể cả chức vụ kiêm nhiệm): Phó Bí thư, Phó Ban.....

Phụ cấp chức vụ:

) Sinh ngày: 05 tháng 03 năm 1967..... 5) Nơi sinh: Minh long, Hạ lang, Cao Bằng

6) Quê quán (xã, phường): Minh long (huyện, quận): Hạ lang.....(tỉnh, TP): Cao Bằng.....

7) Nơi ở hiện nay (Xã, huyện, tỉnh hoặc số nhà, đường phố, TP): 16-TM2-3, khu đô thị Nam đường vành đai 3, xã Thanh liệt, huyện Thanh trì, TP Hà Nội.....Điện thoại : 0913279227

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh): 16-TM2-3, khu đô thị Nam đường vành đai 3, xã Thanh liệt, huyện Thanh trì, TP Hà Nội

8) Dân tộc: (Kinh, Tày, Mông, Ê đê...): Tày

9) Tôn giáo: không

10) Thành phần gia đình xuất thân: Viên chức

(Ghi là công nhân, nông dân, cán bộ, công chức, trí thức, quân nhân, dân nghèo thành thị, tiểu thương, tiểu chủ, tư sản ...)

11) Nghề nghiệp bản thân trước khi được tuyển dụng: Kỹ sư Vô tuyến điện

(Ghi nghề được đào tạo hoặc công nhân (thợ gì), làm ruộng, buôn bán, học sinh, ...)

12) Ngày được tuyển dụng: 01 /01 /1993.... Vào cơ quan nào, ở đâu: Bưu điện tỉnh Cao Bằng

13) Ngày vào cơ quan hiện đang công tác: 01 /01/1993, Ngày tham gia cách mạng: / /

14) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 26/02/2000.... Ngày chính thức: 26 /02/2001.....

15) Ngày tham gia các tổ chức chính trị, xã hội:
(Ngày vào Đoàn TNCSHCM, Công đoàn, Hội)

16) Ngày nhập ngũ: ... / ... / Ngày xuất ngũ: ... / ... / Quân hàm, chức vụ cao nhất (năm):

17) Trình độ học vấn: Giáo dục phổ thông: 12/12..... Học hàm, học vị cao nhất: Thạc sĩ.....
(Lớp mấy) (GS, PGS, TS, PTS, Thạc sĩ, Cử nhân, Kỹ sư ... năm nào, chuyên ngành gì)

- Lý luận chính trị: Cao cấp.....

- Ngoại ngữ: TOEFL.....

(Cử nhân, Cao cấp, Trung cấp, Sơ cấp)

(Anh (A/B/C/D) Nga (A/B/C/D) Pháp (A/B/C/D) ...)

18) Công tác chính đang làm: Quản lý.....

19) Ngạch công chức: (mã số:) Bậc lương:, hệ số: từ tháng /.....

20) Danh hiệu được phong (năm nào):
(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang, nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân, ưu tú)

21) Sở trường công tác: Công việc đã làm lâu nhất:

22) Khen thưởng:
(Huân, huy chương, năm nào)

23) Kỷ luật (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, Cấp quyết định, năm nào, lý do, hình thức, ...):

84716
G TY
HÂN
VINA
HỒ HÀ

ĐOÀN
TẬP Đ
BƯU C
VIỆN
VIỆT
CÁO

4) Tình trạng sức khỏe: Bình thường..... Cao: 1m 56....., Cân nặng: 56. (kg),
Nhóm máu: O..... (tốt, bình thường, yếu hoặc có bệnh mãn tính gì)

5) Số chứng minh nhân dân: 004067000041..... Thương binh loại: Gia đình liệt sĩ: ☐

6) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ

| Tên trường | Ngành học hoặc tên lớp học | Thời gian học | Hình thức học | Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì |
|---------------------------|----------------------------|---------------|---------------|----------------------------------|
| Đại học Bách khoa Hà Nội | Kỹ thuật thông tin | 1985-1990 | Chính quy | Kỹ sư |
| Đại học Bách khoa Hà Nội | Điện tử viễn thông | 1998-2000 | Chính quy | Thạc sĩ |
| Học viện Chính trị QG HCM | Cao cấp LLCT | 2004-2005 | Chính quy | Cao cấp LLCT |

Ghi chú: Hình thức học: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng .../ Văn bằng: Tiến sĩ, Phó tiến sĩ, Thạc sĩ, Cử nhân, Kỹ sư ...

27) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

| Từ tháng, năm đến tháng, năm | Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể) |
|------------------------------|---|
| 01/01/1993-01/08/1999 | Kỹ sư, nhân viên kỹ thuật, Công ty Điện báo Điện thoại Bưu điện tỉnh Cao Bằng |
| 01/08/1999-01/08/2002 | Chuyên viên, phòng Bưu chính Viễn thông, tin học Bưu điện tỉnh Cao Bằng |
| 01/08/2002-01/09/2006 | Phó Giám đốc, Công ty Điện báo điện thoại, Bưu điện tỉnh Cao Bằng |
| 06/09/2006-31/12/2007 | Phó Giám đốc, Bưu điện tỉnh Cao Bằng |
| 01/01/2008-16/02/2009 | Phó Giám đốc, Viễn thông Cao Bằng |
| 16/02/2009-15/02/2014 | Giám đốc Viễn thông Cao Bằng |
| 16/02/2014-15/02/2019 | Giám đốc Viễn thông Cao Bằng |
| 16/02/2019-01/05/2024 | Giám đốc Viễn thông Cao Bằng |
| 02-05/2024 | Phó Trưởng Ban, khối cơ quan Tập đoàn, Ban Chất lượng |

28) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

a) Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì

b) Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (Cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc ...)

29) QUAN HỆ VỚI NƯỚC NGOÀI

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu...?):

- Có thân nhân (Bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ ...)? Con: Tô Hạnh Dung đang học sau Đại học tại trường đại học University of Technology Sydney (UTS) – Australia (Úc)

30) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

a) Về bản thân: **Bố, Mẹ, Vợ, các con, anh chị em ruột**

| Quan hệ | Họ và tên | Năm sinh | Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị-xã hội ... |
|-------------|----------------|----------|---|
| Bố | Nông Văn Tu | 1935 | Đã mất |
| Mẹ | Nông Thị Lăng | 1935 | Xã Minh long, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng, Hưu trí, hiện thường trú tại tổ 7 phường Sông hiến, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng |
| Vợ | Tô Thị Thu Trà | 1968 | Xã Xuân Trường, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng, Hưu trí, thường trú tại 16-TM2-3 khu đô thị Nam đường vành đai 3, xã Thanh liệt, huyện Thanh trì, TP Hà Nội |
| Con: | Nông Quý Đạt | 1995 | Xã Minh long, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng, Sinh viên học văn bằng 2 tại Trường học liên kết tại Việt Nam: University of Bath Claverton Down Bath BA2 7AY United Kingdom, thường trú tại Phòng 201, CT9, khu đô thị Mỹ đình Sông Đà, Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. |
| | Tô Hạnh Dung | 2002 | Xã Minh long, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng, Sinh viên đang học sau đại học tại trường đại học University of Technology Sydney (UTS) - Australia. |
| Anh em ruột | Nông Văn Thụ | 1965 | Xã Minh long, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng, Hưu trí, hiện thường trú tại tổ 7 phường Sông hiến, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. |
| | Nông Văn Minh | 1971 | Xã Minh long, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng, SXKD hộ gia đình, thường trú tại Xã Minh Tâm, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng |
| | Nông Văn Long | 1975 | Đã mất |
| | Nông Đức Liên | 1977 | Xã Minh long, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng, Giáo viên, hiện thường trú tại tổ 7 phường Sông hiến, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. |

b) **Bố, Mẹ, anh chị em ruột (bên vợ):**

| Quan hệ | Họ và tên | Năm sinh | Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị-xã hội ... |
|---------|-----------------|----------|--|
| Bố vợ | Tô Chúc | 1942 | Xã Xuân Trường, huyện Bảo lạc, tỉnh Cao Bằng; Hưu trí; hiện Thường trú tại số nhà 107 tổ 11 phường Hợp giang, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. |
| Mẹ vợ | Chung Thị Tráng | 1947 | Xã Lê Chung, huyện Hòa an, tỉnh Cao Bằng; Hưu trí; hiện Thường trú tại số nhà 107 tổ 11 phường Hợp giang, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. |
| Em vợ | Tô Thị Hải Châu | 1969 | Xã Xuân Trường, huyện Bảo lạc, tỉnh Cao Bằng; Hưu trí; hiện thường trú tại tổ 6 phường Sông hiến, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. |
| | Tô Thị Thu Hằng | 1972 | Xã Xuân Trường, huyện Bảo lạc, tỉnh Cao Bằng; PGĐ Trung tâm Dân số, Sở Y tế Cao Bằng; hiện Thường trú tại số nhà 107 tổ 11 phường Hợp giang, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. |

31) HOÀN CẢNH KINH TẾ GIA ĐÌNH

- Quá trình lương của bản thân:

| | | | | | | |
|--------------|---------|------------|----------|--|--|--|
| Tháng/năm: | 3/1993 | 01/07/2021 | 2/5/2024 | | | |
| Ngạch/bậc: | QL01.22 | B3.GD | 3 | | | |
| Hệ số lương: | 3.84 | 8.9 | 9.17 | | | |

Nguồn thu nhập chính của gia đình (hàng năm): + lương: 1.493 triệu đồng.....

+ Các nguồn khác: 320 triệu đồng.....

- Nhà ở: + Được cấp, được thuê, loại nhà:, tổng diện tích sử dụng: m2

+ Nhà tự mua, tự xây, loại nhà: Cấp 4, chung cư, Tổng diện tích sử dụng: 730.7 m2

- Đất ở: + Đất được cấp: m2, + Đất tự mua: 305..... m2

- Đất sản xuất, kinh doanh: (Tổng diện tích đất được cấp, tự mua, tự khai phá ...)

Người khai

Tôi xin cam đoan những
lời khai trên đây là đúng sự thật
(Ký tên)

Ngày 24 tháng 04 năm 2025

Xác nhận của cơ quan quản lý

(hoặc của Công an xã, phường, thị trấn nơi cư ngụ)

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

KT. TRƯỞNG BAN NHÂN LỰC

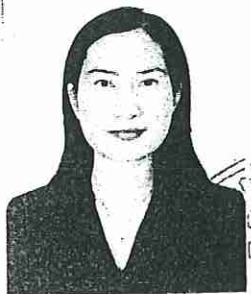
PHÓ TRƯỞNG BAN



Lê Hải Lý



SƠ YẾU LÝ LỊCH



Nam, nữ: Nữ

1) Họ và tên khai sinh: NGUYỄN THỊ MÙI

2) Các tên gọi khác: Không có

3) Cấp ủy hiện tại: , Cấp ủy kiêm:

Chức vụ (Đảng, đoàn thể, Chính quyền, kể cả chức vụ kiêm nhiệm):

Phụ cấp chức vụ:

4) Sinh ngày: 30 tháng 03 năm 1979

5) Nơi sinh: Bắc Ninh

(tỉnh, TP): Bắc Ninh

6) Quê quán (xã, phường): Phát Tích (huyện, quận): Tiên Du

7) Nơi ở hiện nay (Xã, huyện, tỉnh hoặc số nhà, đường phố, TP): 142 Phố Ô Cách, Tổ 12 Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội
Đ/ thoại: 0968392685

8) Dân tộc: (Kinh, Tày, Mông, Ê đê...): Kinh

9) Tôn giáo: Không

10) Thành phần gia đình xuất thân: cán bộ công chức

11) Nghề nghiệp bản thân trước khi được tuyển dụng: Trợ lý Chủ tịch HĐQT CBBank kiêm Phó Chánh VP CBBank (hiện đổi tên là Vietcombank NEO)

12) Ngày được tuyển dụng: / / Vào cơ quan nào, ở đâu:

13) Ngày vào cơ quan hiện đang công tác: 01/8/2017 Ngày tham gia cách mạng: / /

14) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: / / Ngày chính thức: / /

15) Ngày tham gia các tổ chức chính trị, xã hội:
(Ngày vào Đoàn TNCSHCM, Công đoàn, Hội)

16) Ngày nhập ngũ: ... / ... / Ngày xuất ngũ: ... / ... / Quân hàm, chức vụ cao nhất (năm):

17) Trình độ học vấn: 12/12

Học hàm, học vị cao nhất: Cử nhân Luật Kinh tế; Cử nhân Kinh tế Ngoại thương; Cử nhân Ngoại ngữ

- Lý luận chính trị: - Ngoại ngữ: Cử nhân Tiếng Anh

18) Công tác chính đang làm: Trợ lý, cố vấn pháp lý

19) Ngạch công chức: (mã số:) Bạc lương:, hệ số: từ tháng /

20) Danh hiệu được phong (năm nào):
(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang, nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân, ưu tú)

21) Sở trường công tác: Công việc đã làm lâu nhất: pháp chế doanh nghiệp

22) Khen thưởng:

23) Kỷ luật (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, Cấp quyết định, năm nào, lý do, hình thức, ...):

24) Tình trạng sức khỏe: Tốt Cao: 1m53, Cân nặng: 50 (kg), Nhóm máu:

25) Số chứng minh nhân dân: 027179003937 Thương binh loại: Gia đình liệt sĩ: ☐

26) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ

| Tên trường | Ngành học hoặc tên lớp học | Thời gian học | Hình thức học | Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì |
|-------------------------------|---|---------------|---------------|----------------------------------|
| • Trường Đại học Luật Hà Nội | Cử nhân Luật Kinh tế-Quốc Tế | 1996-2000 | Chính quy | Cử nhân luật |
| • Trường Đại học Ngoại ngữ | Cử nhân tiếng Anh | 1999-2002 | Văn bằng 2 | Cử nhân tiếng Anh |
| • Trường Đại học Ngoại thương | Cử nhân Kinh tế ngoại thương - Chuyên ngành Kinh tế Đối ngoại | 2005-2008 | Văn bằng 2 | Cử nhân Kinh tế ngoại thương |

Ghi chú: Hình thức học: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng .../ Văn bằng: Tiến sĩ, Phó tiến sĩ, Thạc sĩ, Cử nhân, Kỹ sư ...

Được cấp Chứng chỉ hành nghề môi giới chứng khoán từ 2009.
Tham gia nhiều khóa đào tạo pháp lý về đấu thầu, kinh doanh chứng khoán, quản lý thuế, quản trị doanh nghiệp và được cấp chứng chỉ đấu thầu và các chứng chỉ chuyên môn/chứng chỉ đào tạo khác.

27) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

| Từ tháng, năm đến tháng, năm | Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể) |
|----------------------------------|--|
| Từ 2001 đến tháng 4/2006 | CÔNG TY CƠ KHÍ Ô TÔ 1-5 Chuyên viên Xuất Nhập Khẩu – Phòng Vật tư |
| Từ tháng 5/2006- tới hết T4.2016 | CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VCBS) Chuyên viên Pháp chế - Phòng Pháp Chế-Tổng Hợp, Phụ trách Pháp chế Phòng KSNB |
| Từ tháng 5/2006- tới hết T7.2017 | TẬP ĐOÀN VINGROUP Chuyên viên Pháp chế cao cấp - Ban Pháp Chế Tập đoàn |
| Từ tháng 8/2017- tới 01/4/2025 | NGÂN HÀNG XÂY DỰNG CBBank (hiện đã đổi tên thành Vietcombank Neo) Thư ký HĐQT, trợ lý CTHĐTV CBBank Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản – NH Xây dựng Việt Nam (CB AMC) Phó Chánh Văn phòng kiêm Trợ lý Chủ tịch HĐQT CBBank |
| Từ tháng 10/2020 tới nay | Công ty CP Đầu tư và Phát triển Xây Dựng 1 Hà Nội Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và Phát triển Xây Dựng 1 Hà Nội Tổng Giám đốc Công ty (Từ Tháng 2.2025) |

28) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

- a) Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì
- b) Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (Cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc ...)

29) QUAN HỆ VỚI NƯỚC NGOÀI

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu...?):

.....
.....
- Có thân nhân (Bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ ...)?

30) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

a) Về bản thân: **Bố, Mẹ, Vợ (chồng), các con, anh chị em ruột**

| Họ và tên | Mối quan hệ | Năm sinh | Nghề nghiệp | Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị-xã hội ... |
|-----------------------|-------------|----------|---|--|
| Nguyễn Hoàng Nam | Bố đẻ | 1952 | Bộ đội, nhập ngũ năm 1970, sau đó phục viên về làm kinh tế. | Phật Tích – Tiên Du- Bắc Ninh |
| Nguyễn Thị Ninh | Mẹ đẻ | 1952 | Giáo viên (nghỉ hưu) | Phật Tích – Tiên Du- Bắc Ninh |
| Nguyễn Hữu Bằng | Chồng | 1978 | Kỹ sư KTXD/Đại tá quân đội | Phó BQL Dự án I- Tổng Cục Kỹ thuật Công nghiệp – Bộ quốc phòng |
| Nguyễn Khánh Linh | Con gái | 2003 | Sinh viên | Trường Đại học Luật Hà Nội |
| Nguyễn Hữu Hoàng Long | Con trai | 2008 | Học sinh THPT | Trường THPT chuyên Chu Văn An |
| | | | | |

31) HOÀN CẢNH KINH TẾ GIA ĐÌNH

- Quá trình lương của bản thân:

| | | | | | | |
|--------------|--------|--------|--|--|--|--|
| Tháng/năm: | 3/1993 | 4/1993 | | | | |
| Ngạch/bậc: | | | | | | |
| Hệ số lương: | | | | | | |

Người khai

Tôi xin cam đoan những
lời khai trên đây là đúng sự thật

(Ký tên)

Nguyễn Thị Mùi

Ngày 15 tháng 04 năm 2025
Xác nhận của cơ quan quản lý





Mẫu 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: PHẠM LÊ CHÂU

Nam/nữ: Nam

Bí danh (nếu có): Không

2. Ngày tháng năm sinh: 17/7/1973

3. Nơi sinh: Thọ Xuân - Thanh Hóa

4. Số CCCD: 038073012287

Cấp ngày: 08/11/2021 tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thanh Xuân Trung - Quận Thanh Xuân - Hà Nội

7. Chỗ ở hiện tại: Thanh Xuân Trung - Quận Thanh Xuân - Hà Nội

8. Địa chỉ liên lạc thường xuyên: Ban Kế toán - Tài chính, Tập đoàn VNPT

9. Điện thoại liên lạc: 0913095342 Fax : Email: chaupl@vnpt.vn

10. Đại diện cho pháp nhân (nếu có): không

11. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn (có thể sử dụng tài liệu đính kèm)

| Thời gian | Tên trường | Chuyên ngành đào tạo | Bằng cấp |
|-----------|--|-------------------------------|----------------------|
| 1990-1994 | Trường Đại học Tài chính - Kế toán Hà Nội | Kế toán các ngành sản xuất | Đại học chính quy |

12. Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua, kết quả công tác tại từng vị trí)

| TT | Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ/Vị trí công tác | Khôn thương | Kỷ luật |
|----|-----------|---------------|----------------------------|----------------------|---------|
| | | | | Có | Không |
| 1 | 1994-nay | Tập đoàn VNPT | Chuyên viên | HCLĐ hạng 3, BKCP | |

13. Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp khác, văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam: Không



14. Nhân thân người khai (Quan hệ vợ, chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, anh chị em ruột...)

| TT | Mối quan hệ | Họ và tên | Năm sinh | CMND/hộ chiếu | Địa chỉ thường trú | Nghề nghiệp | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----|-------------|--------------------|----------|---------------|--------------------|------------------|-----------------|-------------|
| 1 | Bố | Phạm Lê Quýnh | 1937 | Thanh Hóa | Thanh Hóa | Làm ruộng | | |
| 2 | Mẹ | Lê Thị Ôn | 1941 | Thanh Hóa | Thanh Hóa | Làm ruộng | | |
| 3 | Vợ | Lê Thị Vinh | 1977 | Hà Nội | Hà Nội | QLDA | VNPT-I | Chuyên viên |
| 4 | Con | Phạm Lê Danh Chính | 2001 | Hà Nội | Hà Nội | Học sinh | | |
| 5 | Con | Phạm Lê Minh Hiếu | 2007 | Hà Nội | Hà Nội | Học sinh | | |
| 6 | Anh | Phạm Lê Thường | 1971 | TP. HCM | TP. HCM | Công nhân | Nhựa BM | Công nhân |
| 7 | Em | Phạm Thị Lệ | 1976 | Hà Nội | Hà Nội | Nội trợ | | |
| 8 | Em | Phạm Lê Luật | 1980 | Hà Nội | Hà Nội | Quản lý Nhân lực | VNPT | Chuyên viên |
| 9 | Em | Phạm Lê Chinh | 1982 | Thanh Hóa | Thanh Hóa | Kỹ sư CNTT | Nhật | |

15. Cam kết trước pháp luật:

- Tôi xin cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty.
- Tôi xin cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.
- Tôi cam kết sẽ thông báo cho Công ty về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai trên phát sinh trong thời gian đương nhiệm.

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2025

Xác nhận của cơ quan đang công tác

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

KH. PHÒNG BAN NHÂN LỰC

PHÓ PHÒNG BAN



Người khai

[Handwritten signature]

Phạm Lê Châu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: Tạ Quang Hiệp

Nam/nữ: Nam

Bí danh (nếu có): Không có

2. Ngày tháng năm sinh: Ngày 10 tháng 09 năm 1973

3. Nơi sinh: Hà Nội

4. Số CCCD : 001073032522

Cấp ngày: 14/06/2022

tại: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P11 I9 Tập thể Đại học Kinh tế Quốc dân, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

7. Chỗ ở hiện tại: Số nhà 6/199 ngõ Quang Thỏ 1, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

8. Địa chỉ liên lạc thường xuyên: Số nhà 6/199 ngõ Quang Thỏ 1, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

9. Điện thoại liên lạc: 0913507876 Fax : Email:hieptq@cokyvina.com.vn

10. Đại diện cho pháp nhân (nếu có): Không có

11. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn (có thể sử dụng tài liệu đính kèm)

| Thời gian | Tên trường | Chuyên ngành đào tạo | Bằng cấp |
|-----------|---------------------------------|--------------------------|-----------------------------|
| 1990-1994 | Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân | Khoa Thương mại | Cử nhân Kinh tế |
| 1996-1999 | Trường Đại học mở Hà Nội | Khoa tiếng Anh | Cử nhân ngoại ngữ |
| 2001-2004 | Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân | Khoa Quản trị Kinh doanh | Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh |

12. Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua, kết quả công tác tại từng vị trí)

| TT | Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ/Vị trí công tác | Khen thưởng | Kỷ luật |
|----|-----------------|--------------------------|--|-------------|---------|
| 1 | 01/1996-12/2000 | Công ty cổ phần COKYVINA | Cán bộ Giao nhận kho vận ngoại thương Phòng Nghiệp vụ Pháp chế Ngoại | Không | Không |

| | | | | | |
|---|-------------------|--------------------------|--|-------|-------|
| | | | thương | | |
| 2 | 12/2000-06/2012 | Công ty cổ phần COKYVINA | Cán bộ quản lý dự án Phòng Nghiệp vụ Pháp chế Ngoại thương | Không | Không |
| 3 | 06/2012-02/2018 | Công ty cổ phần COKYVINA | Cán bộ quản lý dự án Trung tâm Thương mại Công nghiệp | Không | Không |
| 4 | 02/2018-09/2018 | Công ty cổ phần COKYVINA | Cán bộ Phòng Pháp chế Tổng hợp | Không | Không |
| 5 | 09/2018-02/2020 | Công ty cổ phần COKYVINA | Cán bộ quản lý dự án Trung tâm Kinh doanh DV Logistics | Không | Không |
| 6 | 02/2020 - 02/2021 | Công ty cổ phần COKYVINA | Phó Giám đốc Phụ trách Trung tâm Kinh doanh DV Logistics | Không | Không |
| 7 | 02/2021-02/2023 | Công ty cổ phần COKYVINA | Phó Giám đốc Phụ trách Trung tâm Kinh doanh DV GTGT | Không | Không |
| 8 | 02/2023 - đến nay | Công ty cổ phần COKYVINA | Phó Giám đốc Trung tâm Kinh doanh DV GTGT | Không | Không |

13. Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp khác, văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam : không có

14. Nhân thân người khai (Quan hệ vợ, chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, anh chị em ruột...)

| TT | Mối quan hệ | Họ và tên | Năm sinh | CMND/hộ chiếu | Địa chỉ thường trú | Nghề nghiệp | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----|-------------|--------------|----------|---------------|--|----------------------------|--|-----------|
| 1 | Vợ | Lê Thu Hương | 1978 | 038178000047 | Số nhà 6/199 ngõ Quang Thỏ 1, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội | Kinh doanh dịch vụ vận tải | Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ hàng hải Hà Nội (TMS) | Nhân viên |
| 2 | Bố đẻ | Tạ Văn Hào | 1942 | | Đã mất năm 1983 | Giảng viên đại học | | |

| | | | | | | | | |
|---|----------|-----------------|------|--------------|--|---|---------------|---|
| 3 | Bố dượng | Vũ Văn Ty | 1938 | 011139468 | khu tập thể VT40, ngõ 84 Ngọc Khánh, Hà Nội | Quản lý Kinh tế Bưu chính Viễn thông | Đã nghỉ hưu | Nguyên Chánh văn phòng Tổng công ty VNPT |
| 4 | Mẹ | Nguyễn Thị Tứ | 1945 | 001145000455 | khu tập thể VT40, ngõ 84 Ngọc Khánh, Hà Nội | Giảng viên đại học | Đã nghỉ hưu | Nguyễn phó chủ nhiệm bộ môn Kinh tế Công nghiệp |
| 5 | Con gái | Tạ Lê Quỳnh Anh | 2007 | | Số nhà 6/199 ngõ Quang Thỏ 1, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội | Học sinh Trung học phổ thông | | |
| 6 | Con trai | Tạ Quang Minh | 2016 | | Số nhà 6/199 ngõ Quang Thỏ 1, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội | Học sinh tiểu học | | |
| 7 | Em ruột | Tạ Hồng Quang | 1977 | 001077000672 | khu tập thể 38A Trần Phú Hà Nội | Quản trị Kinh doanh Tài chính ngân hàng | Tập đoàn VNPT | Kế toán trưởng Công đoàn Tập đoàn VNPT |

15. Cam kết trước pháp luật:

- Tôi xin cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty.

- Tôi xin cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

- Tôi cam kết sẽ thông báo cho Công ty về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai trên phát sinh trong thời gian đương nhiệm.

**Xác nhận của cơ quan
Công ty Cổ phần COKYVINA**

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2025

Người khai



[Signature]
TỔNG GIÁM ĐỐC
Lý Chí Đức

[Signature]
TẠ QUANG HIỆP



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Chiên

Nam/nữ: Nữ

Bí danh (nếu có): Không

2. Ngày sinh: 05/02/1977

3. Nơi sinh: Hà Nội

4. Số CCCD/hộ chiếu: 001177019872

Cấp ngày: 10/07/2021 tại: Cục trưởng CCS QLHC về TTXH

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Lã Côi, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

7. Chỗ ở hiện tại: Số nhà 26, ngõ 21 thôn Lã Côi, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

8. Địa chỉ liên lạc thường xuyên: Số nhà 26, ngõ 21 thôn Lã Côi, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

9. Điện thoại liên lạc: 0917884646 Fax : Không

10. Email: nguyenthichien0502@gmail.com

11. Đại diện cho pháp nhân (nếu có):

12. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn (có thể sử dụng tài liệu đính kèm)

| Thời gian | Tên trường | Chuyên ngành đào tạo | Bằng cấp |
|-----------|--------------------------------|----------------------|----------|
| 18/4/2003 | Đại học Mở hệ từ đào tạo từ xa | Kế toán | Đại học |

13. Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua, kết quả công tác tại từng vị trí)

| TT | Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ/Vị trí công tác | Khen thưởng | Kỷ luật |
|----|-------------------|--------------------------|--------------------------------|-------------|---------|
| 1 | 07/2024 - Nay | Công ty Cổ phần Cokyvina | Giám đốc Trung tâm kho vận | | Không |
| 2 | 02/2021 – 06/2024 | Công ty Cổ phần Cokyvina | Phó giám đốc Trung tâm kho vận | | Không |

| | | | | | |
|---|-------------------|---|-------------|--|-------|
| 3 | 07/2012 – 01/2021 | Công ty Cổ phần Cokyvina | Chuyên viên | | Không |
| 4 | 02/2003 – 06/2012 | Công ty Cổ phần Thương mại Bru chính Viễn thông | Chuyên viên | | Không |

14. Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp khác, văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam

15. Nhân thân người khai (Quan hệ vợ, chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, anh chị em ruột...)

| TT | Mối quan hệ | Họ và tên | Năm sinh | CMND/hộ chiếu | Địa chỉ thường trú | Nghề nghiệp | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----|-------------|-------------------|----------|---------------|---|-------------|--------------------------|---------|
| 1 | Bố | Nguyễn Lương Kiên | 1945 | | Thôn Du Nội, Đồng Anh, Hà Nội | Hưu trí | | |
| 2 | Mẹ | Ngô Thị Hiền | | | Thôn Du Nội, Đồng Anh, Hà Nội | Đã mất | | |
| 3 | Chồng | Dương Văn Long | 1974 | 001074031325 | Số 26, Thôn Lã Côi, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội | Kinh doanh | Tự do | |
| 4 | Con | Dương Gia Linh | 1999 | 001199024137 | Số 26, Thôn Lã Côi, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội | Sinh viên | Đại học Kinh tế Quốc dân | |
| 5 | Con | Dương Thu Hà | 2005 | 001305006792 | Số 26, Thôn Lã Côi, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội | Sinh viên | Học viện Tài chính | |

TỶ
IÂN
VIN.
Ồ H

| | | | | | | | | |
|---|-----|----------------|------|--------------|--|----------|----------------------------------|--|
| 6 | Con | Dương Anh Minh | 2010 | 001210037369 | Số 26, Thôn Lã Côi, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội | Học sinh | Trường THCS TT Yên Viên | |
|---|-----|----------------|------|--------------|--|----------|----------------------------------|--|

16. Cam kết trước pháp luật:

- Tôi xin cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Tôi xin cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.
- Tôi cam kết sẽ thông báo cho Công ty về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai trên phát sinh trong thời gian đương nhiệm.

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2025

Xác nhận của cơ quan chức năng

(Ủy ban nhân dân đối với cá nhân/cơ quan
công tác nếu là đại diện của pháp nhân)



TỔNG/GIÁM ĐỐC

Nguyễn Chí Đức

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Quỳnh
Nguyễn Thị Quỳnh

